

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG
CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

LUẬN VĂN GIÁO DỤC

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG
CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học:

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng cá nhân tôi. Các số liệu, kết quả trình bày trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và chưa từng được công bố trong bất kỳ chương trình nghiên cứu khoa học nào trước đây.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2022

Tác giả

LỜI CẢM ƠN

Đề tài *“Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục”* được hoàn thành, với tình cảm và lòng biết ơn sâu sắc, em xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới Khoa Tâm lý giáo dục, Phòng sau đại học trường Đại học sư phạm Thái Nguyên cùng các Thầy giáo, Cô giáo đã tận tình giảng dạy, giúp đỡ em trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Đặc biệt em xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến **PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn**, người đã tận tình hướng dẫn khoa học, cung cấp cho em những kiến thức lý luận, thực tiễn cùng với những kinh nghiệm quý báu, động viên khích lệ em trong suốt thời gian nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, động viên, giúp đỡ của Ban giám hiệu, các thầy cô giáo các trường THCS trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã nhiệt tình cung cấp số liệu, đóng góp ý kiến và tư vấn khoa học cho tôi trong việc thực hiện luận văn này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, người thân, bạn bè đã khích lệ tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Dù đã có nhiều cố gắng trong học tập và nghiên cứu để hoàn thành luận văn, song không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế, kính mong các Thầy giáo, Cô giáo, bạn bè đồng nghiệp và những ai quan tâm tới vấn đề nghiên cứu, đóng góp ý kiến để bản luận văn được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2022

Tác giả

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	viii
DANH MỤC CÁC BẢNG	ix
DANH MỤC CÁC HÌNH	xi
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
5. Giả thuyết khoa học	3
6. Phạm vi nghiên cứu	3
7. Phương pháp nghiên cứu	3
8. Cấu trúc luận văn	4
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	5
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề	5
1.1.1. Ở nước ngoài	5
1.1.2. Ở Việt Nam	7
1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài	11
1.2.1. Quản lý và quản lý giáo dục	11
1.2.2. Kỹ năng sống	13

1.2.3. Giáo dục kỹ năng sống	14
1.2.4. Hoạt động trải nghiệm	15
1.2.5. Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm	16
1.2.6. Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm	17
1.3. Định hướng đổi mới giáo dục và hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018	18
1.3.1. Định hướng đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay	18
1.3.2. Đặc điểm hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông mới - 2018	19
1.3.2. Yêu cầu đối với hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường trung học cơ sở	20
1.4. Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	22
1.4.1. Mục tiêu giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở	22
1.4.2. Nội dung giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở	23
1.4.3. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở	24
1.4.4. Hình thức giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở	26
1.5. Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	27
1.5.1. Yêu cầu đối với quản lý giáo dục kỹ năng sống ở trường trung học cơ sở thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	27
1.5.2. Nội dung quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	28
1.5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	33

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	38
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	39
2.1. Khái quát về tình hình kinh tế xã hội và phát triển giáo dục huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	39
2.1.1. Khái quát về tình hình kinh tế xã hội của huyện Gia Bình- Bắc Ninh	39
2.1.2. Tình hình phát triển giáo dục THCS ở huyện Gia Bình - Bắc Ninh	40
2.2. Tổ chức khảo sát	41
2.2.1. Mục đích khảo sát	41
2.2.2. Nội dung khảo sát	41
2.2.3. Đối tượng khảo sát	42
2.2.4. Phương pháp khảo sát	42
2.3. Kết quả khảo sát về thực trạng giáo dục KNS của học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	43
2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh về đổi mới giáo dục và hoạt động trải nghiệm	43
2.3.2. Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	50
2.3.3. Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	60
2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình,	

tỉnh Bắc Ninh	69
2.4.1. Ưu điểm	70
2.5.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế	70
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	72

Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	73
3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp	73
3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu	73
3.1.2. Đảm bảo tính hệ thống	73
3.1.3. Đảm bảo tính kế thừa	74
3.1.4. Đảm bảo tính khả thi	74
3.2. Các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	75
3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hoạt động trải nghiệm và sự cần thiết phải quản lý giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	75
3.2.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch biên soạn nội dung và tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	77
3.2.3. Biện pháp 3: Phối kết hợp các tổ chức trong nhà trường, phân công giáo viên có năng lực phụ trách công tác giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	79
3.2.4. Biện pháp 4: Phân công giáo viên chủ động thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	81
3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	84
3.2.6. Biện pháp 6: Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài trường tổ chức giáo dục KNS cho HS THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	86
3.3. Mối liên hệ giữa các biện pháp	89

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm	90
3.4.2. Đối tượng khảo nghiệm	90
3.4.3. Cách đánh giá	90
3.4.4. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất	91
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	95
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	97
1. Kết luận	97
2. Kiến nghị	99
2.1. Với UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở GD và ĐT	99
2.2. Với UBND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	99
2.3. Với phòng GD và ĐT huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	99
2.4. Với các đơn vị chức năng có liên quan	100
TÀI LIỆU THAM KHẢO	101
PHẦN PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCH TW	:	Ban chấp hành Trung ương
CNH - HĐH	:	Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa
CTPT	:	Chương trình phổ thông
GD	:	Giáo dục
GDKNS	:	Giáo dục kỹ năng sống
GDNGLL	:	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
GDPT	:	Giáo dục phổ thông
GV	:	Giáo viên
HĐTN	:	Hoạt động trải nghiệm
HS	:	Học sinh
KNS	:	Kỹ năng sống
NQ	:	Nghị quyết
PTDTNT	:	Phổ thông dân tộc nội trú
QLGD	:	Quản lý giáo dục
THCS	:	Trung học cơ sở
TNST	:	Trải nghiệm sáng tạo
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Nhận thức của CBQL, GV về định hướng đổi mới giáo dục trung học cơ sở	44
Bảng 2.2. Nhận thức của CBQL, GV về đặc điểm hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018	46
Bảng 2.3. Ý kiến của CBQL, GV về việc thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	50
Bảng 2.4. Ý kiến của CBQL, GV về việc thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	52
Bảng 2.5. Ý kiến của CBQL, GV về việc thực hiện phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	54
Bảng 2.6. Ý kiến của CBQL, GV về việc thực hiện hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	56
Bảng 2.7. Ý kiến của CBQL, GV về mức độ kỹ năng sống của học sinh THCS	58
Bảng 2.8. Ý kiến của CBQL, GV về mức độ quan trọng của những căn cứ khi lập kế hoạch GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	60
Bảng 2.9. Ý kiến của CBQL, GV về công tác lập kế hoạch GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	61
Bảng 2.10. Ý kiến của CBQL, GV về công tác tổ chức thực hiện GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	63
Bảng 2.11. Ý kiến của CBQL, GV về công tác chỉ đạo thực hiện GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	65
Bảng 2.12. Ý kiến của CBQL, GV về công tác Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	67
Bảng 2.13. Ý kiến của CBQL, GV về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	68

Bảng 3.1. Đánh giá của CBQL, GV về sự cần thiết của các biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	91
Bảng 3.2. Đánh giá của CBQL, GV về tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	91

DANH MỤC CÁC HÌNH

Biểu đồ 2.1. So sánh nhận thức của CBQL và GV về định hướng đổi mới giáo dục trung học cơ sở	45
Biểu đồ 2.2. So sánh nhận thức của CBQL và GV về đặc điểm hoạt động trải nghiệm	48
Biểu đồ 2.3. Đánh giá của CBQL, GV THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh về mức độ kỹ năng sống của học sinh THCS	59
Biểu đồ 3.1 Mức độ tương quan của tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	93

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục kỹ năng năng sống cho học sinh THCS hiện nay là một trong những nhiệm vụ quan trọng, không thể thiếu và được đưa vào nội dung GD bắt buộc trong chương trình GDPT mới theo NQ số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc Hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT mới, và tại hội nghị lần thứ 8 BCH TW đã thông qua NQ số 29/NQ-TW NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nêu rõ: *“Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”*. [6, Tr4]

Ngoài việc GD thông qua nội dung kiến thức các môn học về tinh thần yêu nước, hun đúc qua các môn học Lịch sử, Giáo dục công dân, Giáo dục quốc phòng và An ninh thì hoạt động trải nghiệm cũng góp phần quan trọng trong việc bồi dưỡng cho các em học sinh lòng nhân ái, khoan dung, ý thức tôn trọng các nền văn hóa ở các vùng miền khác nhau trong nước, tôn trọng sự khác biệt giữa các vùng miền...

Đúng như mục tiêu GDPT mới đã đề ra của Đảng và Nhà nước trong đó có tham khảo chương trình GDPT của nhiều Quốc Gia và định hướng GD Quốc Tế lớn trong đó có tuyên bố của UNECO về: “4 trụ cột của GD” (Pillars of Learning) là Học để biết; Học để làm; Học để chung sống; Học để tự khẳng định mình. Đó chính là những kỹ năng cần thiết của mỗi con người, mỗi học sinh. Để từ đó hình thành thái độ, hành vi, thói quen lành mạnh, luôn vững vàng trước những khó khăn, cám dỗ, thách thức. Để hình thành hun đúc lên

những phẩm

chất tốt đẹp, lòng nhân ái, yêu thương con người, yêu quê Hương, yêu Tổ Quốc mình hơn.

Từ thực tiễn CTPT mới đã đưa hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động GD bắt buộc, với thời lượng 105 tiết học/ 1 năm học.

Với vị trí vai trò là một người hiệu trưởng 1 đơn vị THCS, tôi nhận thấy đề QLGD toàn diện cho các em học sinh đáp ứng với nhiệm vụ, mục đích và yêu cầu của đổi mới GDPT, yêu cầu đáp ứng với cuộc cách mạng KHKT 4.0 hiện nay và hội nhập Quốc Tế thì ngoài việc quản lý tốt môi trường GD trong nhà trường, sự phối kết hợp tốt với PHHS thì việc QLGD kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm là vô cùng cần thiết chính vì vậy tôi đã lựa chọn đề tài ***“Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng quản lý giáo dục KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục KNS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của trường THCS ở địa phương.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Xác định cơ sở lý luận về quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4.2. Đánh giá thực trạng về quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4.3. Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

5. Giả thuyết khoa học

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã được thực hiện theo hướng dẫn của ngành giáo dục và các văn bản của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Tuy nhiên, việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm còn chưa hiệu quả. Các biện pháp quản lý, giáo dục hoạt động kỹ năng sống ở các trường trong huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh còn hạn chế, chưa đồng bộ, chưa có hiệu quả cao.

Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý GDKNS thông qua hoạt động trải nghiệm phù hợp, sát với thực tiễn thì có thể nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

6. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian: Sử dụng số liệu trong 3 năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020.

Về khách thể khảo sát: Khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh của 15 trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu các công trình khoa học về giáo dục KNS, về quản lý giáo dục, hoạt động trải nghiệm và quản lý hoạt động trải nghiệm trong trường THCS.

Nghiên cứu các văn bản, nghị quyết của Đảng, nhà nước và Bộ giáo dục

về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Nhằm thu thập các dữ liệu về giáo dục KNS và quản lý GDKNS thông qua hoạt động trải nghiệm trong các trường THCS. Khảo sát tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất.

Sử dụng các phương pháp:

- Điều tra bằng Phiếu câu hỏi: Xây dựng các phiếu điều tra dùng để điều tra trên CBQL, GV các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh nhằm thu thập thông tin về thực trạng KNS, GDKNS và nguyên nhân của thực trạng.

- Tọa đàm và xin ý kiến của các chuyên gia: Tham khảo ý kiến của các chuyên gia để thu thập thông tin cần thiết liên quan đến đề tài, khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động xã hội do đề tài đề xuất.

7.3. Nhóm phương pháp bổ trợ

Sử dụng các công thức toán thống kê để xử lý số liệu thực trạng và khảo nghiệm.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Kiến nghị, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận văn được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Chương 2: Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Chương 3: Biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Ở nước ngoài

Thuật ngữ KNS đã xuất hiện từ những năm 90 của thế kỷ XX, trong một số chương trình giáo dục của UNICEF, trước tiên là chương trình “giáo dục giá trị sống” với 12 giá trị cơ bản cần được giáo dục cho thế hệ trẻ. Những nghiên cứu về kỹ năng sống ở giai đoạn này mong muốn thống nhất được một quan niệm chung về kỹ năng sống cũng như chỉ ra được một bảng danh mục các kỹ năng sống mà thế hệ trẻ cần có [Dẫn theo 22].

Trong đó Dự án do UNESCO tiến hành tại một số nước trong đó có các nước Đông Nam Á là một trong những nghiên cứu có tính hệ thống và tiêu biểu cho những nghiên cứu về kỹ năng sống. UNESCO đã đưa ra 3 nguyên tắc cơ bản để định hướng cho việc triển khai giáo dục KNS trong thực tiễn đó là: Quyền được học KNS; Phát triển những KNS; Đánh giá KNS. Những nguyên tắc là cơ sở để giúp nhìn ra bốn trụ cột trong giáo dục thế kỷ XXI: Học để biết; Học để làm; Học để tự khẳng định mình và Học để cùng nhau chung sống, đây chính là khung cấu trúc của một cách tiếp cận KNS trong giáo dục hiện nay [Dẫn theo 5]. Tại diễn đàn thế giới về giáo dục cho mọi người họp tại Senangan (2000)

Chương trình hành động Dakar đã đề ra 6 mục tiêu, trong đó tại Mục tiêu 3 có nêu: “Mỗi quốc gia phải đảm bảo cho người học được tiếp cận chương trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp”, tại mục tiêu 6 yêu cầu: “Khi đánh giá chất lượng giáo dục cần phải đánh giá kỹ năng sống của người học”. Cho nên, học KNS trở thành quyền của người học và chất lượng giáo dục phải được thể hiện cả trong kỹ năng sống của người học. Do đó, giáo dục KNS cho người học trở thành nhiệm vụ quan trọng của giáo dục các nước, vì thế vấn đề giáo dục KNS cho thế hệ trẻ nói chung, cho học sinh phổ thông nói riêng được đông đảo các

nước quan

tâm.

Tại Hội nghị thượng đỉnh về trẻ em do Liên Hiệp Quốc tổ chức ở Newyork tháng 9-1990, cuốn sách “Để con em vững bước vào đời - Pour un bondepartt dân la vie” tác giả đã làm rõ nguyên tắc để cứu trẻ em sinh tồn, phải đi đôi với cố gắng làm sao cho cuộc sống ý nghĩa. Những người đang cố gắng bảo vệ, giáo dục và giúp các em trưởng thành cần lấy định đề nói trên làm kim chỉ nam.

Nhóm nghiên cứu của trường đại học A&M của Mỹ trên nhóm 4H (1/1991). Nhóm 4H (Heart- Health- Head- Hand) thuộc tổ chức 4H, chuyên nghiên cứu và phát triển KNS trên các lứa tuổi. Trong đó, nghiên cứu này tập trung vào sự phát triển KNS của thành niên. Nghiên cứu này cho thấy sự tham gia trong chương trình 4H là khá tích cực liên quan đến phát triển kỹ năng lãnh đạo và kỹ năng tự nhận thức cuộc sống. Đồng thời cũng chỉ ra mức độ phát triển kỹ năng lãnh đạo cuộc sống [Dẫn theo 13].

Mặc dù giáo dục KNS cho học sinh đã được nhiều nước quan tâm, xuất phát từ quan niệm chung về KNS của Tổ chức Y tế thế giới hoặc của UNESCO, nhưng quan niệm và nội dung giáo dục kỹ năng sống ở các nước không giống nhau, song nội dung giáo dục KNS được triển khai ở các nước vừa thể hiện được cái chung, vừa mang những nét riêng của từng quốc gia dân tộc. Đến nay đã rất nhiều nước trên thế giới quan tâm đến việc đưa KNS vào nhà trường, trong đó có gần 150 nước đã đưa vào chương trình chính khóa ở tiểu học và trung học.

Vào đầu thập kỷ 90 thế kỷ trước, các tổ chức Liên hợp quốc như Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Quỹ cứu trợ Nhi đồng LHQ (UNICEF), Tổ chức Giáo dục, khoa học và văn hóa LHQ (UNESCO) đã chung sức xây dựng chương trình giáo dục KNS cho thanh thiếu niên, bởi theo UNICEF, những thử thách mà trẻ em và thanh niên phải đối mặt là rất nhiều.

Theo WHO, KNS đó là khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có thể đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hằng ngày. Còn theo UNICEFF, đó là tập hợp rất nhiều kỹ năng tâm lý xã hội và giao

tiếp cá nhân giúp cho con người đưa ra những quyết định có cơ sở, giao tiếp một cách có hiệu quả, phát triển các kỹ năng tự xử lý và quản lý bản thân nhằm giúp họ có một cuộc sống lành mạnh và có hiệu quả,...

Năm 2003, tiến sĩ Elizabeth Dunn và J.Gordon Arbuckle của trường đại học Missouri thuộc Côlômbia đã công bố kết quả nghiên cứu về KNS của trẻ em có cha phạm tội và chỉ ra những thiếu hụt về KNS của những trẻ có hoàn cảnh như vậy. Đồng thời có sự phân tích và đo lường mức độ KNS mà các em có được khi tham gia chương trình giáo dục KNS[32].

Kinh nghiệm trong nhà trường ở các nước cho thấy, giáo dục KNS thúc đẩy mối quan hệ tích cực hơn giữa học sinh và giáo viên, đem đến hứng thú học tập cho học sinh do các em cảm thấy được tham gia vào những vấn đề liên quan đến cuộc sống của bản thân, cũng như đem đến bầu không khí năng động hơn trong lớp học cũng như trong nhà trường.

1.1.2. Ở Việt Nam

*** Nghiên cứu về kỹ năng sống**

Trong lịch sử giáo dục Việt Nam KNS và vấn đề GDKNS cho con người biết đối nhân xử thế đã có mầm mống từ lâu như học ăn, học nói, học gói, học mở, học dăm ba chữ để làm người, học để đối nhân xử thế, học để ứng phó với thiên nhiên. Đó là những kỹ năng đơn giản nhất mang tính chất kinh nghiệm, phù hợp với đời sống lúc bấy giờ.

Ở Việt Nam thuật ngữ KNS bắt đầu xuất hiện trong các trường phổ thông từ những năm 1995- 1996, thông qua Dự án “Giáo dục KNS để bảo vệ sức khỏe và phòng chống HIV/AIDS cho thanh thiếu niên trong và ngoài nhà trường” do Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện. Trong chương trình này chỉ giới thiệu những kỹ năng cơ bản như: kỹ năng nhận thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xác định giá trị và kỹ năng ra quyết định. Quan niệm về KNS được giới thiệu trong chương trình này đặt mục tiêu nhằm vào các chủ đề giáo dục sức khỏe do các

chuyên gia Úc tập huấn. Giai đoạn 2 của chương trình mang tên “Giáo dục sống khỏe mạnh và kỹ năng sống”, trong giai đoạn này khái niệm KNS và GDKNS được phát triển sâu sắc hơn [Dẫn theo 13].

Khái niệm “kỹ năng sống” thực sự được hiểu với nội hàm đa dạng sau hội thảo “Chất lượng giáo dục và kỹ năng sống” do UNICEF và Viện chiến lược và chương trình giáo dục tổ chức từ ngày 23 - 25 tháng 10 năm 2003 tại Hà Nội. Từ đó người làm công tác giáo dục ở Việt Nam đã hiểu đầy đủ hơn về kỹ năng sống.

Từ năm học 2002 - 2003 ở Việt Nam đã thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong cả nước. Theo đó các nội dung GD KNS được triển khai theo các cấp học và được chủ yếu thông qua chương trình các môn học và các hoạt động GD KNS của nhà trường cùng với một số chương trình dự án do nước ngoài tài trợ như: Dự án VIE 01/10 do UNFPA tài trợ đã biên soạn tài liệu “Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản vị thành niên thông qua hoạt động ngoại khóa trong nhà trường”; Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc (UNFPA) đã hỗ trợ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh dự án: “Hỗ trợ tăng cường sức khỏe vị thành niên”; tổ chức UNESCO hợp tác với Viện chiến lược giáo dục thực hiện xây dựng tài liệu GDKNS cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn...

Một trong những người đầu tiên và là người có những nghiên cứu mang tính hệ thống về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam là tác giả Nguyễn Thanh Bình với một loạt các bài báo, các đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ và giáo trình, tài liệu tham khảo [3], [4].

Tác giả Nguyễn Thanh Bình đã góp phần đáng kể vào việc tạo ra những hướng nghiên cứu về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam. Nghiên cứu của tác giả đã chỉ rõ: Chương trình, tài liệu giáo dục kỹ năng sống được thiết kế cho giáo dục không chính quy là phổ biến và rất đa dạng về hình thức, cụ thể là:

+ Lồng ghép vào chương trình dạy chữ, học văn vào tất cả các môn học và các chương trình ở các mức độ khác nhau. Ví dụ: có nước lồng ghép dạy kỹ

năng sống vào các chương trình dạy chữ cơ bản nhằm xoá mù chữ. Bên cạnh dạy chữ có kết hợp dạy kỹ năng làm nông nghiệp, kỹ năng bảo tồn môi trường, sức khỏe, HIV/AIDS;

+ Dạy các chuyên đề cần thiết cho người học. Ví dụ: tạo thu nhập; môi trường, kỹ năng nghề; kỹ năng kinh doanh.

Trong cuốn “Giáo trình Giáo dục kỹ năng sống” [4], tác giả Nguyễn Thanh Bình khẳng định những yêu cầu cụ thể đối với việc đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học. Tác giả cho rằng: “Cốt lõi của việc đổi mới phương pháp dạy học là hướng vào học tập chủ động, chống thói quen thụ động, đồng thời coi dạy học thông qua tổ chức hoạt động của học sinh là đặc trưng thứ nhất của phương pháp dạy học tích cực” [4].

Các tác giả biên soạn bộ sách Giáo dục Kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học - Tài liệu dành cho giáo viên [6] đã phân tích tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các trường phổ thông, kỹ năng sống là nhịp cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh, kỹ năng sống thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội và cho rằng giáo dục kỹ năng sống là yêu cầu cấp thiết đối với thế hệ trẻ, giáo dục kỹ năng sống nhằm thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và cách tiếp cận phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Ngô Thị Tuyên trong cuốn “Cẩm nang giáo dục cho học sinh tiểu học” đã chỉ ra rằng kỹ năng sống là sản phẩm bắt buộc phải có của giáo dục nhà trường. Tác giả đưa ra khái niệm về kỹ năng sống, các loại kỹ năng sống, vị trí vai trò của kỹ năng sống trong giáo dục nhà trường, phương pháp giáo dục kỹ năng sống và trình bày phương pháp xây dựng một chương trình học tập, nguyên tắc chọn nội dung và hướng dẫn giáo viên phương pháp giáo dục cho trẻ bằng việc làm để có được sản phẩm là kỹ năng sống. Tác giả Ngô Thị Tuyên cũng chỉ ra vai trò quan trọng của giáo dục kỹ năng sống trong các nhà trường và cho rằng thiếu kỹ năng sống con người sẽ thiếu nền tảng giá trị sống [17].

Theo các tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Thị Thúy

Hằng thì học sinh phải tham gia chủ động vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống mới làm thay đổi hành vi của các em. Tài liệu cũng đưa ra các phương pháp giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và cách thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học [15].

* Nghiên cứu về hoạt động trải nghiệm.

Nghiên cứu mang tính chất tổng quan và tham khảo hoạt động của các quốc gia khác có thể nói đến bài viết của tác giả Đỗ Ngọc Thống với tiêu đề “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ kinh nghiệm giáo dục quốc tế và vấn đề của Việt Nam”. Ở đây, tác giả phân tích kinh nghiệm giáo dục hoạt động TNST của một số nước cụ thể là Anh, Hàn Quốc và liên hệ đến Việt Nam. Theo tác giả, giáo dục sáng tạo là một yêu cầu quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông của nhiều nước. Sáng tạo đòi hỏi mọi cá nhân phải nỗ lực, năng động, có tư duy độc lập. Trong chương trình giáo dục của mỗi quốc gia, bên cạnh các hoạt động dạy và học qua các môn học còn có chương trình hoạt động ngoài các môn học. Ở đó, học sinh được trải nghiệm, thử sức thông qua các hoạt động đa dạng và phong phú gắn với thực tiễn. Việc áp dụng HĐTN ở trường phổ thông được các nước phát triển thực hiện một cách linh hoạt, hài hòa vừa giúp HS trải nghiệm thực tiễn vừa học tốt các môn học chính khóa. Ở Việt Nam, hoạt động TNST chưa được chú ý đúng mức, chưa có hình thức đánh giá và sử dụng kết quả các hoạt động một cách phù hợp [19].

Tác giả [14] đã đưa ra những lý luận chung về trải nghiệm, sáng tạo, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

* Nghiên cứu về quản lý giáo dục

Chưa có nghiên cứu mang tính tổng hợp về quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm. Các nghiên cứu mới được triển khai tiến hành ở địa bàn nhỏ. Có thể kể đến một số nghiên cứu sau:

Tác giả Hoàng Thị Hiền (2014) đã nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động GDNGLL, đã đánh giá thực trạng và đề xuất 4 biện pháp quản lý có ý nghĩa nhằm nâng cao chất lượng hoạt động này ở các trường PTDTNT THCS tỉnh Tuyên Quang” [13].

Tác giả Ngô Thị Ngọc Lan nghiên cứu về Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động xã hội cho học sinh các trường THPT huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Tác giả Đoàn Thị Duyên nghiên cứu Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Do đó, KNS vẫn còn là một lĩnh vực đầy tiềm năng cần được khai thác và cần được sự quan tâm, nghiên cứu nhiều hơn nữa. Như vậy, các công trình, bài viết nghiên cứu về KNS và GDKNS đã đề cập những nội dung cơ bản về KNS, cách thức GDKNS cho HS nói chung, song rất ít có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách có hệ thống về quản lý GDKNS. Đặc biệt việc nghiên cứu ***“Quản lý GDKNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh”*** hiện nay chưa có ai nghiên cứu.

1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Quản lý và quản lý giáo dục

1.2.1.1. Quản lý

Quản lý là một hoạt động đặc biệt bao trùm lên các mặt của đời sống xã hội, là nhân tố không thể thiếu được trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Khái niệm quản lý được hiểu theo nhiều cách và dù trải qua nhiều thế hệ nghiên cứu và phát triển quản lý (F.W.Taylor, A.Fayol, A.I.Berg, Paul, Hersey, Kenneth Blanchard, P.Drucker, A.Church v.v.) nhưng chưa cách giải thích nào được chấp nhận hoàn toàn. Đa số định nghĩa xuất phát từ quan điểm cục bộ, ví dụ từ quản lý kinh doanh, quản lý tổ chức v.v... Điều đó là khách quan, vì không có khái niệm nào bao quát hết mọi lĩnh vực quản lý mà đều đúng. Chẳng hạn:

Tác giả Phạm Minh Hạc viết “Quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể người lao động (nói chung là khách thể quản lý), nhằm thực hiện các mục tiêu dự kiến” [12].

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo thì “Quản lý là quá trình gây tác động của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu chung” [1].

Các tác giả Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc “Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng tối ưu các chức năng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra” [8].

Từ những quan niệm khác nhau của các nhà khoa học về khái niệm quản lý, chúng tôi cho rằng: *Quản lý là sự tác động có tổ chức, có tính hướng đích của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý, bao gồm nhiều giải pháp khác nhau, thông qua cơ chế quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả các tiềm năng, các cơ hội của hệ thống để đạt được mục tiêu đặt ra trong điều kiện biến động của môi trường.*

1.2.2.1. Quản lý giáo dục

Quản lý GD là một loại hình quản lý của xã hội, là quản lý nhà nước về Giáo dục và Đào tạo, Là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các hoạt động Giáo dục và Đào tạo, do các cơ quan quản lý Giáo dục của nhà nước từ trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do nhà nước uỷ quyền nhằm phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, duy trì trật tự, kỉ cương, thoả mãn nhu cầu GD và ĐT của nhân dân, thực hiện mục tiêu Giáo dục và Đào tạo của nhà nước. Nói cách khác GD và quản lý GD tồn tại song hành. GD nhằm thực hiện truyền những kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người cho đời sau kế thừa và phát triển. GD là một hiện tượng xã hội, do đó quản lý GD xuất phát từ quản lý xã hội là một tất yếu khách quan. Có những khái niệm khác nhau về quản lý GD nhưng cơ bản đều thống nhất về nội dung, bản chất...

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang “*Quản lý GD là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp qui luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho sự vận hành theo đường lối GD của Đảng thực hiện các tính chất của nhà trường XHCN mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học - GD thế hệ trẻ, đưa GD tới mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất*” [16].

Theo từ điển giáo dục học “*Quản lý giáo dục (nghĩa hẹp) chủ yếu là quản lý giáo dục thế hệ trẻ, giáo dục nhà trường, giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân*”.

Từ những khái niệm trên, chúng tôi quan niệm: *Quản lý giáo dục là tác động có hệ thống, có mục đích, có kế hoạch, là quá trình tổ chức và điều khiển, là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý trong hệ thống giáo dục quốc dân đưa giáo dục đạt tới mục tiêu dự kiến*. Nói cách khác: *Quản lý giáo dục là tác động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý trong hệ thống giáo dục nhằm làm cho hoạt động GD đạt được mục tiêu đã định*.

1.2.2. Kỹ năng sống

Khái niệm kỹ năng nói chung được hiểu là là khả năng chuyên biệt của một cá nhân về một hoặc nhiều khía cạnh nào đó được sử dụng để giải quyết tình huống hay công việc nào đó phát sinh trong cuộc sống.

Thông thường, kỹ năng được chia thành 3 loại: Kỹ năng chuyên môn, kỹ năng sống và kỹ năng làm việc. Với học sinh phổ thông thì kỹ năng được định hướng cần kết hợp giáo dục ở nhà trường và gia đình là kỹ năng sống.

Có nhiều quan niệm và cách tiếp cận khác nhau về kỹ năng sống:

Trong những nghiên cứu của Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (viết tắt là UNICEF) thì KNS là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc hình thành hành vi mới. Cách tiếp cận này lưu ý đến sự cân bằng về tiếp thu kiến thức, hình thành thái độ và kỹ năng với mục đích giúp người học ứng phó với các vấn đề của cuộc sống và tự hoàn thiện mình [21].

Theo những nghiên cứu của tổ chức y tế thế giới (viết tắt là WHO): *Kỹ năng sống là năng lực tâm lý xã hội, là khả năng ứng phó một cách có hiệu quả với những yêu cầu và thách thức của cuộc sống*. Đó cũng là khả năng của một cá nhân để duy trì một trạng thái khỏe mạnh về mặt tinh thần, biểu hiện qua các hành vi phù hợp và tích cực khi tương tác với người khác, với nền văn hóa và môi trường xung quanh. Năng lực tâm lý xã hội có vai trò quan trọng trong việc phát huy sức khỏe theo nghĩa rộng nhất về thể chất, tinh thần và xã hội [Dẫn theo 4].

Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (viết tắt

UNESCO) quan niệm: *Kỹ năng sống là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày*. Đó là khả năng làm cho hành vi và sự thay đổi của mình phù hợp với cách ứng xử tích cực, giúp con người có thể kiểm soát, quản lý có hiệu quả các nhu cầu và những thách thức trong cuộc sống hàng ngày. Khái niệm kỹ năng sống nêu trên được xác định theo cách tiếp cận năng lực hành động của con người trước những vấn đề của cuộc sống. Thực tế cho thấy năng lực hành động của con người được tổ hợp từ nhiều thành phần năng lực khác nhau như năng lực chuyên môn, tri thức hiểu biết, năng lực phương pháp, năng lực xã hội, năng lực cá nhân vv... Khái niệm kỹ năng sống nêu trên được tiếp cận theo nghĩa rộng, bao gồm cả kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp và kỹ năng bổ trợ [Dẫn theo 20].

- Mặc dù cách biểu đạt khái niệm KNS có khác nhau (việc xác định nội hàm của khái niệm nông, sâu khác nhau dẫn đến phạm vi phản ánh của khái niệm rộng, hẹp khác nhau) nhưng điểm thống nhất trong các quan niệm về KNS đã trình bày ở trên là: khẳng định KNS thuộc về phạm trù năng lực (hiểu kỹ năng theo nghĩa rộng) chứ không thuộc phạm trù kĩ thuật của hành động, hành vi (hiểu kỹ năng theo nghĩa hẹp).

Với phân tích nêu trên, chúng tôi sử dụng khái niệm KNS trong nghiên cứu này như sau: ***“Kỹ năng sống là năng lực làm cho hành vi và sự thay đổi của cá nhân phù hợp với cách ứng xử tích cực, giúp con người có thể kiểm soát, quản lý có hiệu quả các nhu cầu và những thách thức trong cuộc sống hàng ngày để sống thành công, hiệu quả”***.

1.2.3. Giáo dục kỹ năng sống

Có nhiều cách biểu đạt khái niệm GDKNS, mỗi khái niệm nhấn mạnh đến những khía cạnh khác nhau như:

Theo tổ chức y tế thế giới (WHO): “GDKNS nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hành, củng cố các kỹ năng tâm lí trong một nền văn hoá và phát triển một cách thích hợp, nó góp phần vào việc thúc đẩy phát triển cá nhân và xã hội, phòng chống các vấn đề y tế, xã hội và việc bảo vệ quyền con người”.

Theo tác giả Nguyễn Thanh Bình: GDKNS là “hình thành cách sống tích cực trong xã hội hiện đại, là xây dựng những hành vi lành mạnh và thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực trên cơ sở giúp người học có cả kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng thích hợp” [4].

Như vậy, cả WHO và tác giả Nguyễn Thanh Bình nhấn mạnh đến mục đích thực hiện GDKNS.

Dựa vào phân tích ở trên chúng tôi xác định khái niệm giáo dục kỹ năng sống như sau: ***Giáo dục kỹ năng sống là quá trình dưới vai trò chủ đạo của giáo viên nhằm trang bị cho người học những kiến thức, thái độ, giá trị và tạo cho họ cơ hội rèn luyện, trải nghiệm trong cuộc sống thực tiễn, từ đó giúp họ làm chủ bản thân, ứng xử tích cực với mọi người và giải quyết có hiệu quả các tình huống, các vấn đề trong thực tiễn.***

1.2.4. Hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường là hoạt động có động cơ, có đối tượng để chiếm lĩnh, được tổ chức bằng các việc làm cụ thể của học sinh, được thực hiện trong thực tế, được sự định hướng, hướng dẫn của nhà trường. Đối tượng để trải nghiệm nằm trong thực tiễn. Qua trải nghiệm thực tiễn, người học có được kiến thức, kỹ năng, tình cảm và ý chí nhất định.

Theo tác giả Đinh Thị Kim Thoa, hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục thông qua sự trải nghiệm và sáng tạo của cá nhân trong việc kết nối kinh nghiệm học được trong nhà trường với thực tiễn đời sống mà nhờ đó các kinh nghiệm được tích lũy thêm và dần chuyển hoá thành năng lực [18].

Theo tác giả Bùi Ngọc Diệp, hoạt động trải nghiệm (sáng tạo) là một biểu hiện của hoạt động giáo dục đang tồn tại trong chương trình giáo dục hiện hành. Hoạt động trải nghiệm là hoạt động mang tính xã hội, thực tiễn đến với môi trường giáo dục trong nhà trường để học sinh tự trải nghiệm trong tập thể, qua đó hình thành và thể hiện được phẩm chất, năng lực, nhận ra năng khiếu, sở thích, đam mê, bộc lộ và điều chỉnh cá tính, giá trị; nhận ra chính mình cũng như khuynh hướng phát triển của bản thân: bổ trợ cho và cùng với các hoạt động dạy

học trong chương trình giáo dục thực hiện tốt nhất mục tiêu giáo dục. Hoạt động này nhấn mạnh sự trải nghiệm, thúc đẩy năng lực sáng tạo của người học và được tổ chức thực hiện một cách linh hoạt sáng tạo [11].

Nhìn chung, dù được diễn đạt bằng những cách khác nhau nhưng các tác giả đều thống nhất ở một điểm, coi hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục, được tổ chức theo phương thức trải nghiệm nhằm góp phần phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12. Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai. Hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp [10].

1.2.5. Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm là giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm đa dạng phong phú nhằm kích thích học sinh tham gia một cách tích cực, chủ động vào các quá trình hoạt động, thông qua đó hình thành hoặc thay đổi hành vi cho người học theo hướng tích cực nhằm phát triển nhân cách học sinh một cách toàn diện, giúp các em có thể sống một cách an toàn, khoẻ mạnh, tích cực chủ động trong cuộc sống

hàng ngày.

Giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm là quá trình thiết kế, vận hành đồng bộ các thành tố của hoạt động trải nghiệm và giáo dục KNS trong một chỉnh thể để thực hiện đồng thời cả mục tiêu của hoạt động trải nghiệm lẫn mục tiêu của giáo dục KNS. Về bản chất, giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm là thực hiện tích hợp hoạt động trải nghiệm với giáo dục KNS. Nói cách khác đó là quá trình thực hiện giáo dục KNS và hoạt động trải nghiệm theo quan điểm tích hợp.

Để thực hiện tích hợp giáo dục KNS với hoạt động trải nghiệm cần phải thực hiện các nội dung sau:

- Tích hợp được các mục tiêu của giáo dục KNS cho học sinh THCS trong hoạt động trải nghiệm.
- Xác định cụ thể các nội dung giáo dục KNS (xác định cụ thể các KNS cần hình thành và phát triển cho học sinh THCS) để tích hợp vào nội dung của hoạt động trải nghiệm.
- Lựa chọn các phương pháp để thực hiện các nội dung của hoạt động trải nghiệm phù hợp với phương pháp giúp học sinh hình thành và phát triển các KNS đã xác định.
- Thiết kế các công cụ kiểm tra đánh giá cho phép đánh giá được kết quả của hoạt động trải nghiệm và kết quả của giáo dục KNS.

1.2.6. Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm

Có nhiều quan niệm khác nhau về quản lý. Qua nhiều thế hệ nghiên cứu và phát triển khái niệm này, có thể hiểu khái quát: “*Quản lý là quá trình tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đến đối tượng và khách thể quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra*” [9].

Từ những phân tích các khái niệm thành phần, chúng tôi quan niệm:

“Quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm là hoạt động có định hướng, có mục đích của chủ thể quản lý thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo triển khai và kiểm tra đánh giá các hoạt động trải nghiệm nhằm giúp người học hình thành hành vi, thói quen theo hướng tích cực để giao tiếp, ứng phó hiệu quả và thích nghi với mọi hoàn cảnh sống”.

1.3. Định hướng đổi mới giáo dục và hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

1.3.1. Định hướng đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay

Giáo dục phổ thông hiện nay đổi mới theo các định hướng sau [7]. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng.

Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo. Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển hài hòa, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và

nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.

Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc.

Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015. Bảo đảm cho học sinh có trình độ trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020. Phấn đấu đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương.

1.3.2. Đặc điểm hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông mới - 2018

Theo công bố của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018, hoạt động trải nghiệm có một số đặc điểm sau [10]:

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.

Hoạt động trải nghiệm tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm

các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi.

Thông qua hoạt động trải nghiệm, những kinh nghiệm đã trải qua chuyển hoá thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Ở cấp trung học cơ sở, nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động hướng vào bản thân vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

1.3.2. Yêu cầu đối với hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường trung học cơ sở

1.3.2.1. Giáo dục KNS cho học sinh thông THCS qua hoạt động trải nghiệm phải dựa trên cách tiếp cận hoạt động và nhân cách

Nhân cách con người chỉ được hình thành thông qua hoạt động và bằng hoạt động. Vì vậy có thể nói, KNS của học sinh chỉ có thể được hình thành thông qua hoạt động học tập và giảng dạy cũng như các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

Hoạt động giáo dục KNS cho học sinh THCS là hoạt động có đối tượng, đối tượng của hoạt động giáo dục này là nội dung tri thức khái niệm, là các chuẩn mực về KNS và cách thực hiện KNS.

Tiếp cận hoạt động - nhân cách, vận dụng vào quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chính là làm cho cả giáo viên và học sinh đều trở thành chủ

thể của hoạt động giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, cả giáo viên và học sinh cùng đặt ra các nhiệm vụ chung với động cơ chung để đạt mục đích là hình thành phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

Vì vậy trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo viên là phải tạo ra động lực cho học sinh, làm cho các em tham gia một cách tích cực vào quá trình hình thành kỹ năng sống. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm phải thực sự là phương pháp tổ chức và điều khiển hoạt động nhận thức, hoạt động rèn luyện KNS cho học sinh, làm cho hoạt động trải nghiệm cho học sinh nói chung và hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nói riêng thực sự trở thành hoạt động cùng nhau của cả giáo viên và học sinh trong nhà trường THCS.

1.3.2.2. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm phải phù hợp và phát huy tính tích cực của học sinh

Lựa chọn phương pháp và hình thức giáo dục KNS cho học sinh THCS phải đảm bảo tính đa dạng và phong phú nhằm thay đổi hành vi của học sinh, phù hợp với khả năng tiếp nhận và đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh.

Thông qua các chủ đề hoạt động, phương pháp, hình thức hoạt động trải nghiệm cần giúp các em hiểu rằng giáo dục kỹ năng sống nhằm giúp các em phát triển toàn diện và thích ứng với sự môi trường sống đa dạng, đồng thời mỗi học sinh phải có trách nhiệm tự rèn luyện KNS để sống an toàn khoẻ mạnh trở thành người có ích cho xã hội.

Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo viên cần phát huy tính tích cực, tính tự chủ của học sinh trong việc giải quyết các nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm, đồng thời giáo dục cho học sinh kỹ năng sống cần thiết như: kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng kiên định, kỹ năng ứng phó với xúc cảm, kỹ năng giao tiếp, v.v...

1.3.2.3. Phát huy thế mạnh của hoạt động trải nghiệm để giáo dục KNS cho học sinh THCS

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động được tổ chức theo mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục THCS. Bản chất của hoạt động này là thông qua tổ chức các loại hình hoạt động, các mối quan hệ nhiều mặt, nhằm giúp người học chuyển hoá một cách tự giác, tích cực tri thức thành niềm tin, kiến thức thành hành động, biến yêu cầu của nhà trường, của nhà sư phạm thành chương trình hành động của tập thể lớp học sinh và của cá nhân học sinh, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm tri thức, thái độ, quan điểm và hành vi ứng xử của mình trong một môi trường an toàn, thân thiện có định hướng giáo dục. Thông qua hoạt động trải nghiệm có thể giúp học sinh sống một cách an toàn khoẻ mạnh có khả năng thích ứng với những biến đổi của cuộc sống hàng ngày bởi nội dung hoạt động đa dạng phong phú, hình thức và phương pháp thực hiện luôn luôn được đổi mới.

Để khai thác các ưu thế của hoạt động trải nghiệm trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần:

- Xây dựng động cơ hoạt động đúng đắn cho học sinh.
- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhằm kích thích học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm một cách tự giác, tích cực.
- Bồi dưỡng năng lực tổ chức, quản lý hoạt động cho học sinh và giáo viên.

1.4. Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm là thực hiện tích hợp các thành tố cơ bản của giáo dục KNS với các thành tố cơ bản của hoạt động trải nghiệm và vận hành chính thể này một cách tối ưu. Vì vậy, căn cứ vào định hướng đổi mới giáo dục; đặc điểm của hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục mới 2018; yêu cầu đối với hoạt động giáo dục và quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm chúng tôi xác định các vấn đề cơ bản về giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục như sau:

1.4.1. Mục tiêu giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở

trường trung học cơ sở

Giáo dục kỹ năng sống thông qua trải nghiệm cho học sinh THCS nhằm các mục tiêu sau:

Củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt của học sinh; có hành vi giao tiếp ứng xử văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng;

Học sinh hiểu được những tác động mà hành vi và thái độ của mình có thể gây ra, có thái độ và hành vi tích cực đối với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, đối với các vấn đề của cuộc sống.

Thay đổi hành vi của học sinh theo hướng tích cực, mang tính xây dựng đối với các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

Hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội;

Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học;

Như vậy, thông qua hoạt động trải nghiệm, học sinh có kiến thức cần thiết của cuộc sống, giúp các em thích ứng với cuộc sống hiện tại và không ngừng biến đổi trong tương lai, có ý nghĩa quan trọng trong việc can thiệp, ngăn ngừa những hành vi lệch lạc của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

1.4.2. Nội dung giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm được thiết kế theo tiếp cận năng lực nhằm hình thành và phát triển những năng lực chung (năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và những năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp).

Giáo dục KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS cần đảm bảo tích hợp khoa học nhằm hình thành và phát triển những kỹ năng sống cần thiết cho học sinh THCS như: KN tự phục vụ bản thân, KN xác

lập mục tiêu cuộc đời, KN quản lý thời gian hiệu quả, KN điều chỉnh và quản lý cảm xúc, KN tự nhận thức và đánh giá bản thân, KN hợp tác và chia sẻ, KN thể hiện tự tin trước đám đông, KN đối diện và ứng phó khó khăn trong cuộc sống, KN đánh giá người khác.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS gồm các nội dung như sau:

- Trang bị cho học sinh tri thức cần thiết về kỹ năng sống như: tầm quan trọng của kỹ năng sống và ý nghĩa của việc thực hiện kỹ năng sống đối với bản thân và xã hội, quy tắc thực hiện hành vi, ...

- Hình thành ở học sinh quy trình tập luyện, rèn luyện kỹ năng sống và quá trình thực hành kỹ năng sống trong các tình huống khác nhau.

- Hình thành ở học sinh thái độ tích cực đối với việc thực hiện hành vi, kỹ năng sống, có niềm tin trong quá trình tập luyện, rèn luyện.

1.4.3. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở

**** Phương pháp giải quyết vấn đề***

Giải quyết vấn đề là một phương pháp giáo dục nhằm phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh. Các em được đặt trong những tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề giúp các em lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp.

Trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, phương pháp giải quyết vấn đề thường được vận dụng khi học sinh phải xem xét và đề xuất những giải pháp trước một hiện tượng, sự việc nảy sinh trong quá trình hoạt động.

**** Phương pháp sắm vai***

Sắm vai là phương pháp giáo dục giúp học sinh thực hành những cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở óc tưởng tượng và ý nghĩ sáng tạo của các em. Đóng vai thường không có kịch bản cho trước, mà học sinh phải tự xây dựng dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong quá trình hoạt động.

Đây là phương pháp nhằm giúp học sinh suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề

bằng cách tập trung vào một cách ứng xử cụ thể mà các em quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà quan trọng nhất là việc xử lý tình huống khi diễn và thảo luận sau phần diễn ấy.

* Phương pháp làm việc nhóm:

Làm việc theo nhóm nhỏ là phương pháp tổ chức giáo dục trong đó giáo viên sắp xếp học sinh thành những nhóm nhỏ theo hướng tạo ra sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên, mà theo đó học sinh trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

* Phương pháp nêu gương:

Dùng những tấm gương tiêu biểu, mẫu mực, cụ thể, thực tế trong đời sống hàng ngày để cho học sinh làm theo.

Trong giáo dục tấm gương được sử dụng như một phương tiện. Nó làm cho chuẩn mực đạo đức có tính thuyết phục. Lời nói sẽ giảm giá trị, giảm ảnh hưởng nếu nó không có các tấm gương thực tế sinh động, cụ thể của người khác chứng minh.

Khi tham quan các danh lam thắng cảnh, các khu di tích lịch sử ở địa phương, trong đất nước giáo viên nêu những tấm gương về lòng yêu nước, lòng dũng cảm, những tấm gương hiếu học, những việc làm tốt của các thế hệ cha ông nhằm khích lệ cho các em noi gương và học tập.

* Phương pháp thuyết phục:

Là phương pháp tác động vào lý trí tình cảm của học sinh để xây dựng những niềm tin, đạo đức với các nội dung:

Giảng giải về đạo đức: được tiến hành trong giờ học ở các môn nhất là giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ,...

Nêu gương người tốt, việc tốt bằng các hình thức như: nói chuyện, kể chuyện, đọc sách báo hoặc mời những người có gương phấn đấu tốt tới nói chuyện (ngày 26/3, ngày 22/12), nêu gương những học sinh tốt, giáo viên tốt trong nhà trường. Nhất là các nhân vật lịch sử thông qua hoạt động trải nghiệm.

Trò chuyện với học sinh hay nhóm học sinh để khuyến khích, động viên

những hành vi đạo đức tốt của các em, khuyến bảo, uốn nắn những mặt chưa tốt của các em.

* Phương pháp rèn luyện:

Là phương pháp tổ chức cho học sinh hoạt động để rèn luyện cho các em những thói quen đạo đức, thể hiện được nhận thức và tình cảm của các em qua hành động.

Rèn luyện thói quen đạo đức thông qua các hoạt động cơ bản của nhà trường như dạy học trên lớp, lao động, hoạt động tập thể,...

Trong đó các phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm là biện pháp tác động tâm lý quan trọng nhằm thúc đẩy động cơ, kích thích tâm lý bên trong của học sinh, làm cho các em tích cực phấn đấu vươn lên để trở thành những người tốt. Vì vậy nhà trường cần tổ chức các phong trào thi đua và hoạt động trải nghiệm hợp lý nhất.

Sử dụng các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây [18].

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; làm cho mỗi học sinh đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực;
- Tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm;
- Giúp học sinh suy nghĩ, phân tích, khái quát hóa những gì trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới;

1.4.4. Hình thức giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở

Giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm được thực hiện thông qua các nhóm hình thức tổ chức sau đây [18].

- Các hình thức có tính khám phá: là những hình thức tổ chức hoạt động

tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm với thế giới tự nhiên, trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh... và mang lại những cảm xúc tích cực, tình yêu quê hương đất nước... Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, du lịch qua màn ảnh nhỏ, bài tập quan sát phát hiện, xử lý tình huống...

- Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác: là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh giao lưu và thể nghiệm ý tưởng như hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi, triển lãm, tạo sản phẩm...

- Các hình thức có tính cống hiến: là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội...

- Các hình thức có tính nghiên cứu: là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, hội thảo khoa học, báo cáo trình diễn, sáng tạo công nghệ và nghệ thuật...

1.5. Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

1.5.1. Yêu cầu đối với quản lý giáo dục kỹ năng sống ở trường trung học cơ sở thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Trước xu thế đổi mới giáo dục hiện nay, hoạt động quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tất yếu phải đổi mới căn bản mới đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển, trong đó quan trọng

nhất là đổi mới cơ chế quản lý, giám sát và tự chịu trách nhiệm của nhà trường. Cụ thể như sau:

Hoạt động quản lý nhà trường cần đảm bảo về tổ chức, hoạt động và các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh để ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống nói riêng, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường nói chung.

Nhà trường cần chú trọng bồi dưỡng năng lực cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm, tính chất mới của hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường cần tự chủ về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nói chung, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống nói riêng. Xây dựng danh mục kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm và nhu cầu giáo dục của học sinh trung học cơ sở của nhà trường. Xây dựng được chương trình và kế hoạch giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm sao cho đạt được mức cao nhất về kết quả phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo mục tiêu quy định của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường, bảo đảm nội dung và thời lượng giáo dục bắt buộc đối với học sinh cả nước, đồng thời có một phần thích hợp theo hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương. Để đạt được điều đó, giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường phải chủ động, tự tin, sáng tạo, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Các cấp quản lý giáo dục phải tạo điều kiện và theo dõi, giám sát, hỗ trợ kịp thời nhưng không được làm thay hay áp đặt nhà trường.

Quản lý nhà trường cần khai thác triệt để ưu thế của hoạt động trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường phải chủ động khai thác các điều kiện của trường, của xã hội; của giáo viên trong tổ chức hoạt động trải nghiệm tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

1.5.2. Nội dung quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

1.5.2.1. Lập kế hoạch GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở

trường THCS

Lập kế hoạch là chức năng quan trọng của hiệu trưởng nhà trường bởi vì nó gắn liền với việc lựa chọn mục tiêu và chương trình hành động của tổ chức, định hướng cho việc xác định các chức năng quản lý còn lại. Trong mỗi kế hoạch thường bao gồm các nội dung như: mục tiêu, nội dung, các điều kiện, nguồn lực của tổ chức để đạt được mục tiêu và các biện pháp cần thiết để đạt được mục tiêu đặt ra.

Khi xây dựng kế hoạch GDKNS cho học sinh, hiệu trưởng cần dựa trên những cơ sở sau:

- Thực trạng giáo dục KNS của nhà trường trong năm học để thấy được ưu điểm và nhược điểm của công tác GDKNS, những vấn đề gì còn tồn tại, từ đó xếp ưu tiên từng vấn đề cần giải quyết.
- Kế hoạch giáo dục của ngành, của địa phương, nhiệm vụ năm học.
- Đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương phù hợp cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm.
- Thực trạng và nhu cầu giáo dục KNS của học sinh, mục tiêu giáo dục THCS.
- Điều kiện giáo dục như: cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian, sự phối hợp với lực lượng giáo dục trong trường và ngoài trường.

Yêu cầu khi xây dựng kế hoạch GDKNS thông qua hoạt động trải nghiệm:

- Kế hoạch giáo dục KNS cho học sinh phải phù hợp với kế hoạch, chương trình hoạt động trải nghiệm trải nghiệm và không cản trở việc thực hiện kế hoạch trải nghiệm.
- Kế hoạch phải thể hiện được tính khoa học, kế thừa, toàn diện, cụ thể và trọng tâm trong từng hoạt động trải nghiệm.
- Kế hoạch phải mô tả rõ việc tích hợp mục tiêu, nội dung giáo dục KNS với mục tiêu, nội dung hoạt động trải nghiệm.
- Kế hoạch phải phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt yếu kém,

củng cố ưu điểm, vạch ra được chiều hướng phát triển trong việc hình thành KNS ở học sinh.

- Kế hoạch phản ánh được mối quan hệ giữa mục đích, mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, thời gian, hình thức tổ chức, biện pháp, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm với việc thực hiện mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, thời gian, hình thức tổ chức, biện pháp, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục KNS cho học sinh THCS.

- Kế hoạch thể hiện được sự phân cấp quản lý của Hiệu trưởng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và cụ thể.

1.5.2.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS

Tổ chức thực hiện kế hoạch GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm là sự xếp đặt những hoạt động và con người khoa học, hợp lý, phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận để tạo ra sự cộng hưởng trong thực hiện nhiệm vụ. Để thực hiện tốt chức năng này Hiệu trưởng phải thông báo kế hoạch, chương trình hành động đến các thành viên trong nhà trường sao cho mỗi thành viên hiểu và thực hiện đúng kế hoạch; phải quy định đúng chức năng, quyền hạn cho từng thành viên và tính đến năng lực, hiệu quả cho từng hoạt động, xác lập cơ chế phối hợp giữa các bộ phận và các thành viên liên quan.

Quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch gồm:

- Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường do Hiệu trưởng làm trưởng ban. Ban chỉ đạo bao gồm:

- + Hiệu trưởng: Trưởng ban

- + Phó hiệu trưởng: Phó ban thường trực

- + Bí thư chi đoàn: Phó ban

- + Tổng phụ trách đội: Thư ký

- + Các uỷ viên: Các GVCN các lớp, các đoàn viên thanh niên trong nhà trường. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động trải nghiệm;

- Tổ chức những hoạt động lớn, quy mô trường và thực hiện sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các lực lượng giáo dục khác ngoài nhà trường;

- Tổ chức hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm tiến hành hoạt động ở lớp mình có hiệu quả;

- Kiểm tra, đánh giá các hoạt động; phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường

- Công bố và giải thích rõ mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm và tổ chức thảo luận biện pháp thực hiện kế hoạch. Khi đã thống nhất về biện pháp thực hiện cần định rõ tiến trình, tiến độ thực hiện. Trong việc tổ chức thực hiện, Hiệu trưởng cần tạo điều kiện cho người tham gia tổ chức giáo dục KNS thông qua HĐTN phát huy tinh thần tự giác, tích cực, phối hợp cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thực hiện nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm, nâng cao năng lực cho giáo viên về trải nghiệm tích hợp và phương pháp trải nghiệm tích cực chiếm ưu thế trong giáo dục KNS cho học sinh THCS.

- Tổ chức phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường để thực hiện giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Bởi hoạt động này có thể diễn ra trong nhà trường và ngoài nhà trường. Các lực lượng tham gia phối hợp bao gồm: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, GVCN, GVBM, nhân viên, Hội cha mẹ HS, các tổ chức xã hội: Đoàn phường, xã, Công an, Phụ nữ, các đơn vị kết nghĩa... Tổ chức tốt giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm chính là thực hiện XHH giáo dục, tạo môi trường giáo dục tốt nhất cho HS.

- Tổ chức huy động nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho trải nghiệm, ...

1.5.2.3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GD KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GD KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS là sự can thiệp của Hiệu trưởng vào toàn bộ quá trình quản lý để bảo đảm việc thực hiện hoạt động trải nghiệm được diễn ra đúng hướng, đúng kế hoạch. Tập hợp và phối hợp các lực lượng giáo dục để đạt hiệu quả giáo dục kỹ năng sống và giáo dục trải nghiệm như mục tiêu tích hợp đề ra.

Việc chỉ đạo GD KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm sẽ đạt hiệu quả cao nếu Hiệu trưởng theo sát kế hoạch, thu thông tin phản hồi nhanh và biết kết hợp giữa uy quyền - thuyết phục - động viên khích lệ - tôn trọng, tạo điều kiện cho cấp dưới quyền được phát huy năng lực và tính sáng tạo của họ.

Chỉ đạo GD KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm trong trường THCS được thể hiện như sau:

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động trải nghiệm tích hợp giáo dục KNS. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động trải nghiệm dựa trên chương trình hoạt động trải nghiệm và hướng dẫn thiết kế tổ chức hoạt động trải nghiệm của cấp trên và kết quả thảo luận về yêu cầu và biện pháp thực hiện kế hoạch giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động hoạt động lớn, quy mô trường.

- Chỉ đạo GVCN thiết kế và tổ chức thực hiện giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm thường xuyên tại lớp mình phụ trách.

- Chỉ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục như: cán bộ Đoàn - Đội, cha mẹ học sinh, ... trong tổ chức giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục KNS cho học sinh.

- Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm. Hiệu trưởng cần tăng cường các điều kiện cơ

sở vật chất, tài chính để hoạt động trải nghiệm được tiến hành thuận lợi có hiệu quả.

- Chỉ đạo đổi mới hoạt động đánh giá kết quả giáo dục KNS, đánh giá hoạt động trải nghiệm mang tính tích hợp và phát triển.

1.5.2.4. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở trường THCS

Kiểm tra, giám sát là nhận định về kết quả của việc thực hiện kế hoạch. Việc kiểm tra phải dựa vào chương trình, kế hoạch đã được quy định. Phải có tiêu chí, chuẩn mực cụ thể cho từng hoạt động, có thể định tính, định lượng hoặc được sự thừa nhận của tập thể, của xã hội trong những điều kiện hoàn cảnh cụ thể.

Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm giúp Hiệu trưởng kịp thời phát hiện và điều chỉnh những lệch lạc, sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch từ đó đưa ra những uốn nắn, sửa chữa cần thiết. Để làm tốt công tác này hiệu trưởng cần:

- Xây dựng được các tiêu chí đánh giá tích hợp kết quả giáo dục KNS và kết quả hoạt động trải nghiệm sát với mục đích yêu cầu của từng hoạt động, trong từng thời điểm.

- Xây dựng lực lượng đánh giá có uy tín đối với từng hoạt động, việc đánh giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trực tiếp hoặc gián tiếp để kịp thời phát hiện và điều chỉnh những lệch lạc, sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch từ đó đưa ra những uốn nắn, sửa chữa cần thiết.

- Sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá có ưu thế trong đánh giá năng lực như: phiếu khảo sát, quan sát thực tế, trao đổi trực tiếp, hỏi ý kiến giáo viên, học sinh.

- Xử lý và phân tích kết quả đánh giá một cách kịp thời, chính xác, khách quan.

- Phản hồi thông tin cho giáo viên, học sinh để giúp điều chỉnh từ nhiều phía hoạt động giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm.

1.5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

*** Đặc điểm tâm lý của học sinh THCS**

Theo nghiên cứu về tâm lý học cũng như về mặt sinh lý, HS cấp THCS ở trong độ tuổi từ 11-15. Đây là lứa tuổi có đời sống tâm lý rất phong phú nhưng phức tạp. Cảm nhận về sự trưởng thành của chính bản thân là một trong những nét tâm lý đặc trưng xuất hiện ở lứa tuổi THCS. Tuy nhiên, ở lứa tuổi này xuất hiện mâu thuẫn giữa ý muốn chủ quan và hiện thực khách quan. Có thể hiểu đơn giản là mong muốn trở thành người lớn, song vẫn ý thức được rằng mình chưa đủ khả năng. Mâu thuẫn này đã tạo ra những thay đổi lớn trong lĩnh vực tình cảm của lứa tuổi thiếu niên. Mặt khác, lứa tuổi THCS đứng trước một thách thức khách quan của cuộc sống là lựa chọn cho mình một hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS. Đây là lứa tuổi được đánh giá là khởi đầu cho những khó khăn về tâm lý, những vướng mắc về học tập, hướng nghiệp, những bức xúc, mâu thuẫn của lứa tuổi... cần được giáo dục và được người lớn quan tâm, chia sẻ.

Mặt khác, sự thay đổi trong lĩnh vực động cơ của nhân cách cũng diễn ra cùng với động cơ học tập (động cơ số 1), nhu cầu trong giao tiếp bạn bè, việc lĩnh hội các chuẩn mực và giá trị môi trường của thiếu niên cũng bắt đầu diễn ra. Trong quan hệ với cha mẹ, xuất hiện các dấu hiệu từ phản ứng, muốn thoát khỏi sự áp đặt quan điểm của người lớn về các vấn đề khác nhau đến việc bỏ trốn khỏi nhà. Liên quan tới việc hình thành tính tích cực nhân cách trong giai đoạn này là việc đẩy nhanh tính chất mạnh mẽ trong hình thành các đặc điểm nhân cách ở trẻ. Chính sự đẩy nhanh tốc độ cả về cơ thể lẫn nhân cách là bước chuyển từ trạng thái trẻ em sang người lớn. Sự phụ thuộc vào cha mẹ và người lớn dần phải được thay thế định hướng cho trẻ hướng tới tương lai của chính bản thân nó. Sự chuyển dịch này đưa ra yêu cầu khá cao không chỉ đối với hệ thần kinh trung ương, mà cả hệ thống giá trị, chuẩn mực, niềm tin vốn đã được hình thành trước đó ở trẻ.

Vì vậy quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS là nhiệm vụ rất cần thiết

bởi bắt đầu từ việc xây dựng kế hoạch KNS ngay từ đầu, nếu có sự am hiểu tâm sinh lý của HS sẽ bước đầu tăng tính khả thi của Kế hoạch được đưa ra, huy động được sự ủng hộ của CMHS, sự chủ động tích cực tham gia của bản thân HS trong lớp. Đây là những yếu tố quan trọng, là điều kiện cần để việc triển khai GD đúng mục đích, hoàn thành chỉ tiêu, giúp các em phát triển hài hòa, toàn diện về nhân cách và phương thức giáo dục KNS, rất phù hợp với đặc điểm tâm lý HS THCS.

* Nhận thức của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

Hoạt động trải nghiệm diễn ra ở phạm vi rộng (có thể trong nhà trường hoặc ngoài nhà trường). Các lực lượng giáo dục có ảnh hưởng tới hoạt động đó bao gồm: các tổ chức xã hội, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, cha mẹ học sinh, ban giám hiệu nhà trường và HS.

Để quản lý tốt hoạt động này, trước hết ban giám hiệu phải nhận thức được đầy đủ và sâu sắc về mục tiêu, vị trí, vai trò, tác dụng của hoạt động trải nghiệm trong việc giáo dục KNS cho học sinh nói riêng và phát triển nhân cách toàn diện của học sinh nói chung. Từ đó, các nhà quản lý nhà trường mới có thể tổ chức nâng cao nhận thức cho giáo viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác. Đồng thời ban giám hiệu còn phải thuyết phục mọi lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tích cực triển khai thực hiện nội dung hoạt động giáo dục này.

Cán bộ giáo viên trong nhà trường - những người trực tiếp thiết kế và tổ chức giáo dục KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm cần phải nhận thức đúng, đủ về cách thức giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm, ưu thế của hoạt động trải nghiệm trong giáo dục KNS cho học sinh, nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, ... Từ đó, mới xác định rõ nhiệm vụ của mình trong việc tổ chức hoạt động. Ngược lại, thì chỉ thực hiện mang tính hình thức sẽ dẫn tới hiệu quả giáo dục không cao.

Cha mẹ học sinh cần nhận thức đúng về tầm quan trọng và ý nghĩa của

hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm trong việc hình thành nhân cách tốt đẹp cho con em họ, tạo hành trang để vững bước vào tương lai. Có nhận thức đúng thì họ sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho con em mình tham gia vào hoạt động và có thể ủng hộ cả vật chất cho việc tổ chức các hoạt động của lớp, của trường; còn nếu nhận thức không đúng thì họ sẽ không hoặc không biết cách tạo điều kiện tốt nhất cho con em mình tham gia hoạt động và cũng khó có thể huy động họ đóng góp về tài chính cũng như CSVC cho HĐTNST.

* Năng lực quản lý của Hiệu trưởng

Trong tổ chức giáo dục KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm, cán bộ quản lý nhà trường nói chung, hiệu trưởng nói riêng giữ vai trò quyết định. Chất lượng của hoạt động phụ thuộc vào năng lực quản lý, tổ chức và lãnh đạo của hiệu trưởng (cán bộ quản lý). Muốn quản lý tốt hoạt động này, hiệu trưởng phải thực hiện tốt các chức năng quản lý và không ngừng trau dồi, học hỏi để nâng cao năng lực quản lý của bản thân.

Hiệu trưởng trong nhà trường phải có kế hoạch cụ thể, giao cho người phụ trách, dự trù các hoạt động chính trong kỳ, trong năm, hoàn toàn chủ động, chỉ đạo và điều hành các hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng là người chỉ huy, tạo các điều kiện để tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm.

Thực hiện nghiêm túc và khoa học hoạt động kiểm tra nội bộ trong nhà trường để duy trì kỷ cương, nề nếp làm việc của cán bộ, giáo viên, học sinh.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tổ chức có hiệu quả hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục KNS cho học sinh.

* Năng lực của người tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Giáo viên, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên được phân công nhiệm vụ có vai trò quan trọng, quyết định chất lượng của hoạt động giáo dục này. Đòi hỏi giáo viên phải hiểu sâu sắc bản chất của hoạt động trải nghiệm, sự khác biệt

giũa

hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong chương trình hiện hành. Giáo viên phải có năng lực thiết kế kế hoạch giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, có năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm và năng lực đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm để rút kinh nghiệm và điều chỉnh hoạt động. Ngoài ra, giáo viên cần có năng lực diễn đạt tốt, sáng tạo, có năng lực thu hút học sinh vào hoạt động, ...

* Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Nhà trường cần phối hợp với các lực lượng giáo dục khác ngoài nhà trường như: Các đoàn thể chính trị-xã hội ở địa phương; tổ chức chính quyền địa phương; các đơn vị kinh tế xã hội; cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư...

Nếu huy động tối đa các thế mạnh của các lực lượng trên sẽ tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động giáo dục của nhà trường, khép kín được thời gian và không gian giáo dục học sinh. Ngược lại, sẽ làm cho hoạt động trải nghiệm của nhà trường thiếu đi điều kiện về tài chính, với nhiều hoạt động trải nghiệm sẽ không tổ chức được.

* Điều kiện CSVC, kỹ thuật, tài chính phục vụ cho hoạt động trải nghiệm Để tổ chức tốt các hoạt động trên thì ngoài nhân tố con người ra thì có một yếu tố khác cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng đó là yếu tố CSVC, tài chính phục vụ cho hoạt động. Đây cũng là yếu tố có ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả quản lý của Hiệu trưởng trường THCS. Các điều kiện và phương tiện như: loa, amply hay tài liệu, băng hình, tranh ảnh, ... sẽ làm tăng tính hấp dẫn để hoạt động có hiệu quả.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Giáo dục kỹ năng sống là một nội dung chính, quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Thông qua giáo dục kỹ năng sống, nó góp phần giáo dục nhân cách, phát triển toàn diện đáp ứng với nhu cầu về giáo dục con người mới của xã hội trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm, với một số kỹ năng cần dạy trong nhà trường THCS, với các phương pháp giáo dục kỹ năng sống đó là: Phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp sắm vai, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp nêu gương, phương pháp thuyết phục, phương pháp rèn luyện. Với các hình thức giáo dục kỹ năng sống như: hoạt động tham quan, tự nguyện, hoạt động nhân đạo, hoạt động giao lưu, hoạt động CLB, hoạt động thực hành, ... trong đó quan tâm đến việc người cán bộ quản lý ở trường THCS phải làm tốt việc lên kế hoạch, phân công chuyên môn, triển khai quản lý, kiểm tra, đánh giá, hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế của học sinh.

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống ảnh hưởng bởi các yếu tố: văn bản chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, khung chương trình, văn bản chỉ đạo của Sở GD-ĐT,..., năng lực kinh nghiệm quản lý của các lực lượng tham gia, tính tích cực của học sinh, mối liên hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, điều kiện CSVC của nhà trường, địa phương. Vì vậy cần phải có biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống ở các trường THCS một cách hợp lý, phù hợp với khung chương trình giáo dục phổ thông mới, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương để việc giáo dục kỹ năng sống đạt hiệu quả cao nhất.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

2.1. Khái quát về tình hình kinh tế xã hội và phát triển giáo dục huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

2.1.1. Khái quát về tình hình kinh tế xã hội của huyện Gia Bình- Bắc Ninh

Gia Bình là huyện nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Bắc Ninh với diện tích tự nhiên 10752,8 ha, dân số 93242 người và 28192 hộ gia đình. Các đơn vị hành chính của huyện Gia Bình gồm 1 thị trấn và 13 xã, trung tâm huyện lỵ là thị trấn Gia Bình; phía Bắc giáp huyện Quế Võ; phía Nam giáp huyện Lương Tài; phía Tây giáp huyện Thuận Thành.

Trong lịch sử, Gia Bình vốn là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, nơi sinh thành nhiều bậc hiền tài từng làm “rường cột” của quốc gia, dân tộc, như: thời Thục An Dương Vương có tướng quân Cao Lỗ chế tạo “nỏ thần” đánh lui quân xâm lược; Trạng nguyên khai khoa, Thái sư Lê Văn Thịnh tài cao đức trọng, thầy dạy của minh vương Lý Nhân Tông; Trạng nguyên, Thiền sư Huyền Quang - một trong ba vị Tam Tổ của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử; Thám hoa Nguyễn Văn Thục văn chương cái thế như rồng cuốn gấm thêu; Quận công Nguyễn Công Hiệp văn võ toàn tài, đức dày như núi, tâm sáng tựa ngọc đã hưng dựng nên nhiều công trình, danh lam, cổ tự nổi tiếng xứ Bắc Ninh - Kinh Bắc...Nơi đây còn nổi tiếng với những làng nghề như: gò đồng Đại Bái, tre trúc Xuân Lai...

Cùng với xu thế phát triển trung của đất nước, huyện Gia Bình đã quan tâm đầu tư phát triển kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, từ chỗ trắng về công nghiệp thì đến nay toàn huyện đã có 45 doanh nghiệp, 3 HTX và 4.120 hộ cá thể hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm cho 8.000 lao động. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

của

huyện năm 2013 đạt 1.440 tỷ đồng. Bên cạnh các các làng nghề truyền thống như: tre trúc Xuân Lai, đúc đồng Đại Bái... vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, trên địa bàn đã hình thành một số nghề mới như may mặc, thêu zen, đan lát thu hút một số lượng lớn lao động nông thôn tham gia, hình thành lên những làng nghề mới như may gia công Ngăm Lương, Xuân Lai, Cổ Thiết.

Phát huy truyền thống văn hiến, cách mạng, anh hùng và những thành tựu qua nhiều thời kỳ xây dựng, phát triển, đặc biệt là qua 15 năm tái lập, đang là động lực to lớn, nguồn cổ vũ động viên để Đảng bộ và nhân dân huyện Gia Bình tiếp tục đẩy mạnh thi đua, đoàn kết, chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng, văn minh, xứng đáng với truyền thống quê hương anh hùng.

2.1.2. Tình hình phát triển giáo dục THCS ở huyện Gia Bình - Bắc Ninh

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016 - 2021. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng trường chuẩn Quốc gia ở các bậc học. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Hiện nay toàn huyện có 15 trường mầm non, 14 trường tiểu học, 15 trường THCS, 3 trường THPT, 01 Trung tâm GDNN - GDTX, 14 trung tâm học tập cộng đồng, đáp ứng tốt nhu cầu về giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả các đề án phát triển giáo dục như: Đề án kiên cố hóa trường, lớp học; đề án quy hoạch mạng lưới trường THCS, tiểu học, mầm non đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Đã có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, chất lượng giáo dục đại trà có chuyển biến tích cực. 5 năm gần đây điểm bình quân thi đỗ vào bậc THPT luôn trong nhóm dẫn đầu toàn tỉnh, năm 2016 và 2017 có 03 học sinh đạt

thủ khoa của tỉnh trong kỳ thi THPT quốc gia. Tính đến hết năm 2018 đã có 44/44 trường đạt chuẩn quốc gia (hoàn thành trước 02 năm so Nghị quyết Đại hội), là huyện có 100% trường tiểu học đạt chuẩn mức II sớm nhất tỉnh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ bản đáp ứng về số lượng và chất lượng với 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và giáo viên trên chuẩn đạt 92,5%, đạt chỉ tiêu Đại hội. Thực hiện tốt chương trình “sữa học đường” trong các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện. Đã tổ chức sáp nhập Trung tâm Dạy nghề huyện với Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, sau sáp nhập đã nhanh chóng ổn định và hoạt động hiệu quả. Thành lập mới Trường mầm non Hoàng Đăng Miện tại thị trấn Gia Bình, đáp ứng nhu cầu trường, lớp học trong quá trình đô thị hóa.

Công tác khuyến học, khuyến tài gắn với xây dựng xã hội học tập được đồng đạo các cơ quan, đơn vị và người dân quan tâm, hưởng ứng. Duy trì và phát huy hiệu quả Quỹ khuyến học, khuyến tài Lê Văn Thỉnh.

Năm học 2018-2019, có 15 trường; 160 lớp (100% quốc lập) với 5882 học sinh (Khối 6: 1670 HS /44 lớp; Khối 7: 11477 HS/ 42 lớp; Khối 8:1429 HS/38 lớp; Khối 9:1308 HS/37 lớp). So với năm học 2017-2018, tăng 02 lớp với 216 học sinh.

2.2. Tổ chức khảo sát

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát nhằm đánh giá thực trạng quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh để xác định cơ sở thực tiễn của việc đề xuất các biện pháp quản lý.

2.2.2. Nội dung khảo sát

Luận văn khảo sát những nội dung sau:

- Thực trạng nhận thức của CBQL, GV các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh về đổi mới giáo dục và hoạt động trải nghiệm.

- Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS huyện Gia Bình thông qua hoạt động trải nghiệm
- Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
- Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

2.2.3. Đối tượng khảo sát

Khảo sát được tiến hành ở 10 trường THCS trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh bao gồm: (Trường THCS Quỳnh Phú, Trường THCS Thị Trấn Gia Bình, Trường THCS Lãng Ngâm, Trường THCS Giang Sơn, Trường THCS Song Giang, Trường THCS Đông Cứu, Trường THCS Đại Bái, Trường THCS Xuân Lai, Trường THCS Đại Lai, Trường THCS Nhân Thắng.)

Khảo sát cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng): 20 người.

Khảo sát giáo viên: 55 người.

2.2.4. Phương pháp khảo sát

- Phương pháp phỏng vấn: Phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên với các câu hỏi nhằm tìm hiểu rõ hơn thực trạng giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm và thực trạng quản lý ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Phương pháp quan sát: Quan sát giáo viên và học sinh trong các hoạt động trải nghiệm để tìm hiểu rõ hơn về phương pháp và hình thức giáo dục KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm.

- Phương pháp nghiên cứu hồ sơ hoạt động: Nghiên cứu các quyết định quản lý, các tài liệu văn bản, các kế hoạch hoạt động, báo cáo tổng kết công tác quản lý giáo dục KNS của Hiệu trưởng các trường THCS huyện Gia Bình.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Đây là phương pháp chính được sử dụng nhằm thu thập thông tin khảo sát trên diện rộng. Chúng tôi tiến hành theo

các bước sau:

Bước 1: Khảo sát trên một nhóm mẫu nhỏ cán bộ quản lý, giáo viên với mục đích tăng cường chính xác hóa phiếu điều tra. Xin ý kiến chuyên gia về mẫu phiếu điều tra và hoàn thiện bảng hỏi.

Bước 2: Xây dựng chính thức mẫu phiếu điều tra khảo sát thực trạng và tổ chức khảo sát.

Trên cơ sở kết quả của phiếu điều tra, chúng tôi xử lý phiếu điều tra, định hướng tổng hợp kết quả nghiên cứu như sau:

Chúng tôi tiến hành đánh giá kết quả khảo sát của cán bộ quản lý, giáo viên với 4 mức độ (khoảng cách giữa các mức độ là 0,75). Cụ thể như sau:

Mức độ	Nhận thức		Thực hiện	Ảnh hưởng	ĐTB
Mức 4 (4 điểm)	Rất quan trọng	Hoàn toàn đồng ý	Tốt	Rất ảnh hưởng	3,26 - 4
Mức 3 (3 điểm)	Quan trọng	Đồng ý 1 phần	Khá	Khá ảnh hưởng	2,51 - 3,25
Mức 2 (2 điểm)	Ít quan trọng	Phân vân	Trung bình	Ít ảnh hưởng	1,76 - 2,5
Mức 1 (1 điểm)	Không quan trọng	Không đồng ý	Dưới trung bình	Không ảnh hưởng	1 - 1,75

2.3. Kết quả khảo sát về thực trạng giáo dục KNS của học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh về đổi mới giáo dục và hoạt động trải nghiệm

2.3.1.1. Nhận thức của CBQL, GV về định hướng đổi mới giáo dục THCS

Để tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi xin ý kiến đánh giá của CBQL, GV về tầm quan trọng của những định hướng đổi mới giáo dục đối với hoạt động giáo dục ở trường trung học cơ sở hiện nay (câu hỏi 1 -phụ lục 1). Kết quả khảo sát như sau:

Bảng 2.1. Nhận thức của CBQL, GV về định hướng

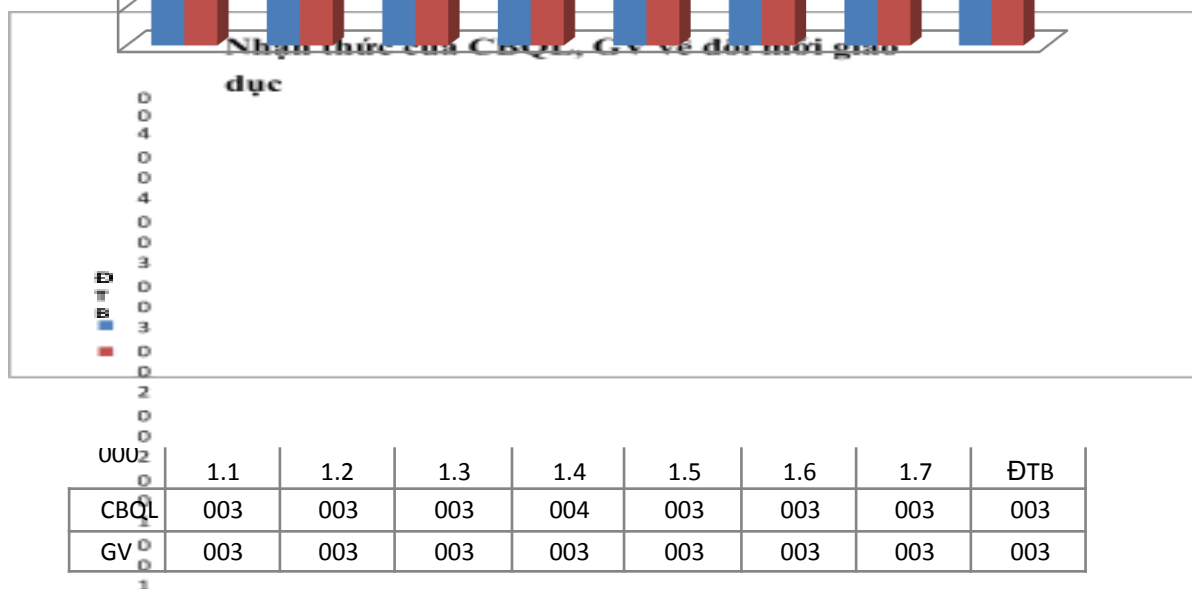
đổi mới giáo dục trung học cơ sở

STT	Nội dung đổi mới giáo dục	CBQL	GV
	Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu		
1	trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh	3.25	2.89
2	hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo.	3.30	2.91
3	Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.	3.25	2.96
4	Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập;	3.60	3.40
5	Giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.	3.05	3.44
6	Chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.	3.10	3.20
7	Phát triển ở học sinh khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.	3.45	3.15

Trung bình chung 3.29 3.14

Qua bảng tổng hợp trên, nhìn chung CBQL và GV đã nhận thức được các

nội dung cơ bản trong định hướng đổi mới giáo dục trung học cơ sở, tuy nhiên mức độ đồng ý của CBQL cao hơn so với mức độ đồng ý của giáo viên. Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết do CBQL được tiếp nhận kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cơ quan chức năng, tổ chức nhân sự, đồng thời đánh giá tầm quan trọng của việc Đổi mới giáo dục trung học cơ sở khác nhau so với giáo viên. CBQL và GV thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.1. So sánh nhận thức của CBQL và GV về định hướng đổi mới giáo dục trung học cơ sở

Qua bảng số liệu và biểu đồ 2.1 cũng cho thấy:

CBQL đánh giá cao hơn GV ở các nội dung: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học”; “Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo”; “Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập”; “Phát triển ở học sinh khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời”. Đây là những yêu cầu quan trọng của đổi mới giáo dục, thể hiện tầm nhìn của công cuộc đổi mới được CBQL đánh giá cao hơn.

Có hai nội dung đánh giá của GV cao hơn so với CBQL là: “Chú trọng

giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn” và “Giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh”. Điều này chứng tỏ GV quan tâm nhiều đến nội dung chi tiết, gắn chặt với lao động nghề nghiệp của người giáo viên.

2.3.1.2. Nhận thức của CBQL, GV về đặc điểm hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

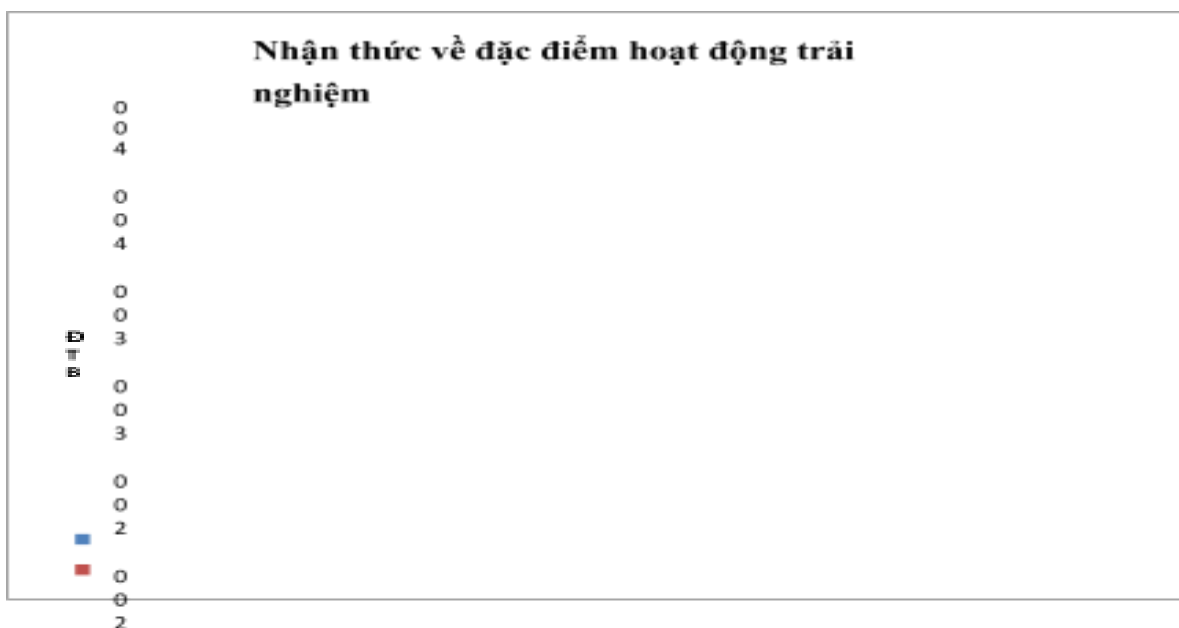
HĐTN trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 giúp học sinh được tham gia các hoạt động một cách tích cực, chủ động; được vận dụng những kiến thức các môn học vào hoạt động thực tiễn.

Nghiên cứu thực trạng nhận thức của CBQL, GV về đặc điểm của hoạt động HĐTN trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 chúng tôi thu được kết quả tại bảng 2.2 và biểu đồ 2.2 như sau:

Bảng 2.2. Nhận thức của CBQL, GV về đặc điểm hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

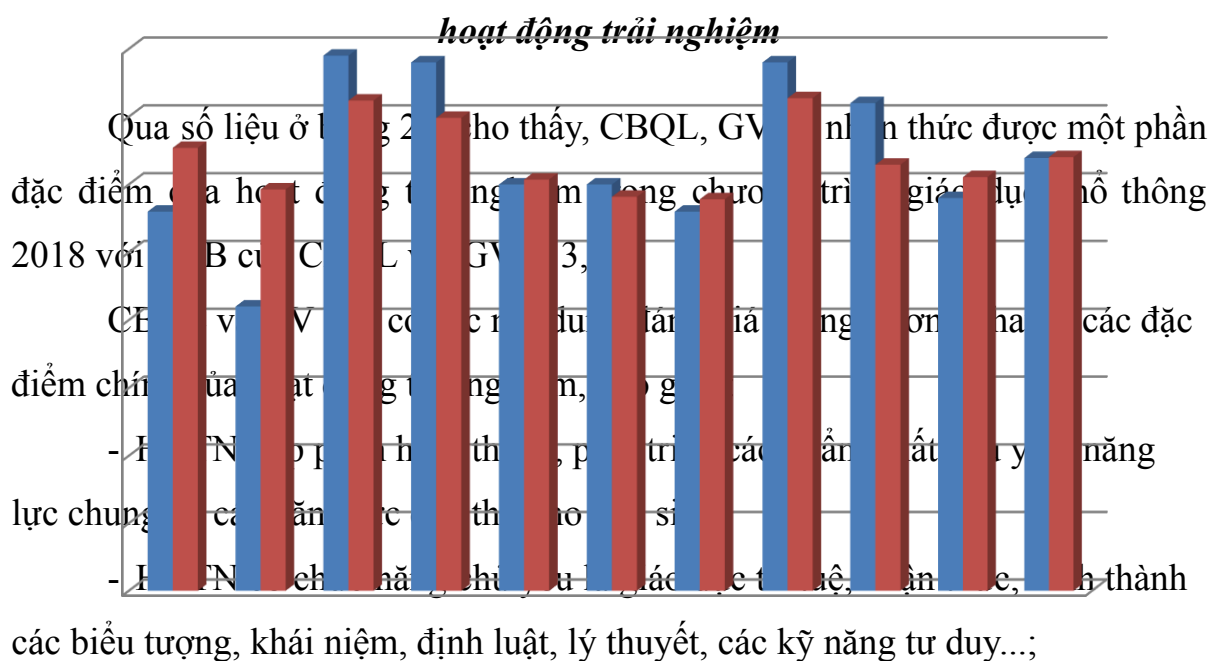
STT	Đặc điểm HĐTN	KTKS	ĐTB
1	HĐTN là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.	CBQL	2.80
		GV	3.27
2	HĐTN là hoạt động ngoại khóa môn học do tổ chuyên môn và giáo viên thiết kế, hướng dẫn thực hiện.	CBQL	2.10
		GV	2.96
3	HĐTN tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống.	CBQL	3.95
		GV	3.62
4	Thông qua HĐTN, những kinh nghiệm đã trải qua	CBQL	3.90

STT	Đặc điểm HĐTN	KTKS	ĐTB
	chuyển hoá thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.	GV	3.49
5	HĐTN góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh	CBQL	3.00
		GV	3.04
6	HĐTN có chức năng chủ yếu là giáo dục trí tuệ, nhận thức, hình thành các biểu tượng, khái niệm, định luật, lý thuyết, các kỹ năng tư duy...	CBQL	3.00
		GV	2.91
7	Nội dung HĐTN được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.	CBQL	2.75
		GV	2.89
8	Nội dung HĐTN được xây dựng dựa theo chủ đề và các chủ đề tương ứng với hoạt động của từng tháng.	CBQL	3.90
		GV	3.64
9	Ở cấp THCS, nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp.	CBQL	3.20
		GV	3.15
10	Ở cấp THCS, nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động hoạt động hướng vào bản thân.	CBQL	2.90
		GV	3.05



	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	ĐTB
CBQL	0.03	0.02	0.04	0.04	0.03	0.03	0.03	0.04	0.04	0.03	0.03
GV	3.27	0.03	0.04	0.03	0.03	0.03	0.03	0.04	0.03	0.03	0.03

Biểu đồ 2.2. So sánh nhận thức của CBQL và GV về đặc điểm



- Nội dung HĐTN được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Nội dung được CBQL đánh giá cao hơn ở những đặc điểm chuyên biệt của HĐTN là:

- HĐTN tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống;

- Thông qua HĐTN, những kinh nghiệm đã trải qua chuyển hoá thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai;

- Nội dung HĐTN được xây dựng dựa theo chủ đề và các chủ đề tương ứng với hoạt động của từng tháng.

- Ở cấp THCS, nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp.

Nhận thức của CBQL cao hơn một phần do một số CBQL, GV cốt cán các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia tập huấn Mô đun 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hoạt động này sắp được triển khai đến toàn thể giáo viên.

Nội dung GV đánh giá cao hơn ở những đặc điểm đơn giản như: “HĐTN là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện”.

Tuy nhiên, vẫn còn có CBQL, GV lựa chọn đồng ý với nội dung không phải là đặc điểm của HĐTN: “HĐTN là hoạt động ngoại khóa môn học”, “HĐTN có chức năng chủ yếu là giáo dục trí tuệ, nhận thức, hình thành các biểu tượng, khái niệm, định luật, lý thuyết, các kỹ năng tư duy...”, “Nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS tập trung hơn vào các hoạt động hoạt động hướng vào bản thân”. Điều này chứng tỏ một số CBQL, GV cũng chưa thực sự hiểu sâu sắc về HĐTN trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Như vậy, khi GV nhận thức chưa chính xác về đặc điểm của hoạt động trải nghiệm sẽ ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động này. Cũng như đối với nhà quản lý, khi

không nhận thức đúng và sâu sắc đặc điểm của hoạt động trải nghiệm sẽ không có những giải pháp đầu tư và quan tâm đồng bộ, đúng mức để giúp cho việc quản lý hoạt động trải nghiệm có hiệu quả cao trong giáo dục KNS cho học sinh.

2.3.2. Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

2.3.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Chúng tôi sử dụng câu hỏi số 3 phụ lục 1 để tìm hiểu thực tế việc thực hiện các mục tiêu giáo dục KNS thông qua HĐTN, kết hợp với phỏng vấn CBQL, GV để có rút ra những nhận định chính xác về thực trạng. Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng số liệu sau:

Bảng 2.3. Ý kiến của CBQL, GV về việc thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

STT	Mục tiêu GN KNS	KTGS	ĐTB
1	Củng cố ở học sinh thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt;	CBQL	3.25
		GV	2.89
2	Giúp học sinh hành vi giao tiếp ứng xử văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng;	CBQL	3.30
		GV	2.91
3	Học sinh hiểu được những tác động mà hành vi và thái độ của mình có thể gây ra, có thái độ và hành vi tích cực đối với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, đối với các vấn đề của cuộc sống.	CBQL	3.25
		GV	2.96
4	Thay đổi hành vi của học sinh theo hướng tích cực, mang tính xây dựng đối với các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.	CBQL	3.60
		GV	3.40
5	Hình thành các giá trị của cá nhân học sinh theo	CBQL	3.05

	chuẩn mực chung của xã hội;	GV	3.44
--	-----------------------------	----	------

Qua số liệu thu được, chúng tôi nhận thấy ý kiến đánh giá của CBQL và

GV có sự tương đồng nhau ở mức Khá. Cả 2 nhóm khách thể khảo sát đều cho rằng mục tiêu “Thay đổi hành vi của học sinh theo hướng tích cực, mang tính xây dựng đối với các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.” được thực hiện ở mức tốt nhất.

CBQL cho rằng mục tiêu thấp nhất là “Hình thành các giá trị của cá nhân học sinh theo chuẩn mực chung của xã hội” (3,05). Trao đổi với thầy Nguyễn Văn A (CBQL trường THCS Đại Bái), chúng tôi được biết: Trong thời gian qua, thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên, các trường đã tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục KNS cho học sinh THCS, các hoạt động có chất lượng cao và làm thay đổi hành vi của học sinh theo hướng tích cực. Việc đánh giá mục tiêu hình thành các giá trị sống mang tính chuẩn mực cho học sinh chưa có điều kiện để đánh giá thực sự chi tiết, khách quan.

GV đánh giá mục tiêu thực hiện thấp nhất là “Củng cố ở học sinh thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt;” (2,81). Chúng tôi trao đổi với một số GV trường THCS Thị trấn Gia Bình, THCS Quỳnh Phú, THCS Lãng Ngâm thì được biết: Nhà trường đã tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục các KNS cần thiết cho học sinh THCS như: Tổ chức cho học sinh trải nghiệm ở làng nghề gốm Phù Lãng, Lãng Bác, đền thờ Trạng Nguyên, Tuy nhiên, những hoạt động này được tổ chức không thường xuyên cho nên có thể các mục tiêu về nhận thức sẽ có kết quả cao hơn, để củng cố thói quen của học sinh cần thời gian dài và liên tục,

2.3.2.2. Thực trạng nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm là hoạt động quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Để tìm hiểu thực trạng nội dung giáo dục KNS thông qua trải nghiệm cho học sinh ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi sử dụng câu hỏi (câu số 4 Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.4. Ý kiến của CBQL, GV về việc thực hiện nội dung giáo dục

kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

STT	Nội dung GD KNS	KTKS	ĐTB
1	- Trang bị cho học sinh tri thức cần thiết về kỹ năng sống như: tầm quan trọng của kỹ năng sống và ý nghĩa của việc thực hiện kỹ năng sống đối với bản thân và xã hội, quy tắc thực hiện hành vi, ...	CBQL	3.95
		GV	3.85
2	- Hình thành ở học sinh quy trình tập luyện, rèn luyện kỹ năng sống và quá trình thực hành kỹ năng sống trong các tình huống khác nhau.	CBQL	3.65
		GV	2.89
3	- Hình thành ở học sinh thái độ tích cực đối với việc thực hiện hành vi, kỹ năng sống, có niềm tin trong quá trình tập luyện, rèn luyện.	CBQL	3.75
		GV	3.78

Kết quả khảo sát cho thấy cả CBQL, GV đều có ý kiến đánh giá cao ở việc thực hiện mục tiêu GD KNS thông qua HĐTN. Mức độ thực hiện các nội dung giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm như sau:

Xếp thứ 1: “Trang bị cho học sinh tri thức cần thiết về kỹ năng sống như: tầm quan trọng của kỹ năng sống và ý nghĩa của việc thực hiện kỹ năng sống đối với bản thân và xã hội, quy tắc thực hiện hành vi, ...

Xếp thứ 2: Hình thành ở học sinh thái độ tích cực đối với việc thực hiện hành vi, kỹ năng sống, có niềm tin trong quá trình tập luyện, rèn luyện

Xếp thứ 3: Hình thành ở học sinh quy trình tập luyện, rèn luyện kỹ năng sống và quá trình thực hành kỹ năng sống trong các tình huống khác nhau

Trên thực tế, GV luôn nhắc nhở các em về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc giao tiếp, hợp tác, quản lý thời gian hiệu quả, ... trong quá trình tham gia hoạt động trò chơi, hoạt động nhóm trong các buổi trải nghiệm. Và chính các hoạt động trải nghiệm trên thực tế là môi trường để học sinh thực hành, rèn luyện KNS, hình thành thái độ tích cực trong giao tiếp với bạn bè thầy cô, trong hợp

tác với bạn, trong việc đưa ra các quyết định, ...

Tuy nhiên, qua trao đổi với các CBQL và GV thì chúng tôi được biết, mặc dù đánh giá mức độ thực hiện nội dung giáo dục KNS ở mức cao nhưng cũng còn một số tồn tại trong việc thực hiện nội dung giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, đó là vẫn còn nặng về lý thuyết giáo dục kỹ năng sống

chưa chú trọng giáo dục việc làm từ thực tế như là quan sát hoàn thành sản phẩm từ các cơ sở sản xuất làng nghề truyền thống trên địa bàn Huyện, Tỉnh để giáo dục KNS cho học sinh(Làng nghề: Đại Bái, Xuân Lai, Đồng Ky, Gốm Phù Lãng, Phù Khê.). Việc xác định nội dung giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh sẽ

góp phần làm tăng hiệu quả và chất lượng giáo dục trong năm học. Theo đó, để nội dung giáo dục bám sát với hoạt động thực tiễn, đòi hỏi các trường phải có kế hoạch biên soạn nội dung và xác định các hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống thông qua HĐTN cho học sinh một cách phù hợp.

Ngoài ra, giáo dục kỹ năng sống tại các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh hiện nay chưa thực sự đi vào nề nếp, giáo viên còn lúng túng trong việc đề xuất và áp dụng các phương thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, chính vì vậy, việc xây dựng kế hoạch, biên soạn nội dung và hướng dẫn tổ chức một các chi tiết đối với hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua HĐTN sẽ góp phần định hướng hoạt động giáo dục tại nhà trường, tăng cường khả năng vận dụng các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục các cấp vào thực tiễn dạy và học.

2.3.2.3. Thực trạng phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Chúng tôi xin ý kiến đánh giá của CBQL, GV về các phương pháp và hình thức giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm (Câu hỏi 5, Câu hỏi 6: Phụ lục 1). Kết quả như sau:

Bảng 2.5. Ý kiến của CBQL, GV về việc thực hiện phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

STT	Phương pháp giáo dục KNS thông qua HĐTN	KTKS	ĐTB
1	Phương pháp giải quyết vấn đề	CBQL	3.80
		GV	3.73
2	Phương pháp sắm vai	CBQL	3.00
		GV	2.78
3	Phương pháp làm việc nhóm	CBQL	4.00
		GV	3.09
4	Phương pháp nêu gương	CBQL	4.00
		GV	3.82
5	Phương pháp tập luyện	CBQL	3.85
		GV	3.73
6	Phương pháp rèn luyện	CBQL	3.60
		GV	3.75

Qua kết quả điều tra ở bảng 2.5 và kết quả phỏng vấn CBQL, GV chúng tôi nhận thấy:

Các phương pháp giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm được đánh giá ở mức tốt và thường xuyên sử dụng là:

Phương pháp nêu gương (CBQL: 4,0; GV: 3,82)

Phương pháp làm việc nhóm (CBQL: 4,0; GV: 3,09)

Phương pháp tập luyện (CBQL: 3,6; GV: 3,75)

Đặc biệt theo đánh giá của CBQL, GV thì không có phương pháp nào trong số 6 phương pháp trên là chưa sử dụng bao giờ. Chúng tôi phỏng vấn CBQL, GV của trường THCS Giang Sơn, trường THCS Song Giang, trường THCS Đông Cứu thì được biết: Xuất phát từ đặc điểm của học sinh THCS, ở lứa

tuổi này các em được thừa nhận như một thành viên tích cực của cộng đồng, nhà trường, các hoạt động trải nghiệm mang tính xã hội cao, có tính chất tập thể, phù hợp với sở thích của các em. Các em học tập theo các tấm gương và mong muốn mình trở thành tấm gương về học tập và cuộc sống cho những người khác, hợp tác với các bạn để thực hiện các nhiệm vụ. Chính vì vậy, phương pháp nêu gương, làm việc nhóm và tập luyện được sử dụng có hiệu quả tốt trong phát triển KNS cho học sinh.

Việc sử dụng phối hợp các phương pháp giáo dục KNS thông qua HĐTN ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh nhìn chung là tốt. Tuy nhiên, hai phương pháp tích cực thì chưa được sử dụng thường xuyên và kết quả đánh giá chưa cao là Giải quyết vấn đề và Sắm vai. Chúng tôi được biết: để thiết kế được các tình huống có vấn đề trong giáo dục KNS cho học sinh hay xây dựng tình huống để sử dụng phương pháp sắm vai đòi hỏi giáo viên phải có năng lực thiết kế, năng lực tổ chức hoạt động. Trên thực tế, giáo viên đã sử dụng hai phương pháp này nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao, một phần là do năng lực tổ chức hoạt động giáo dục KNS thông qua HĐTN của GV vẫn còn hạn chế.

2.3.2.4. Thực trạng hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Chúng tôi cũng khảo sát thực trạng sử dụng các hình thức giáo dục KNS cho học sinh thông qua HĐTN bằng việc sử dụng câu hỏi 6 (phụ lục 1), kết hợp với phương pháp phỏng vấn và quan sát. Kết quả như sau:

Bảng 2.6. Ý kiến của CBQL, GV về việc thực hiện hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

STT	Hình thức giáo dục KNS thông qua HĐTN	KTKS	ĐTB
1	Các hình thức có tính khám phá: các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, du lịch qua màn ảnh nhỏ, bài tập quan sát phát hiện, xử lý tình huống...	CBQL	4.00
		GV	3.91
2	Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác: hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi, triển lãm, tạo sản phẩm...	CBQL	3.25
		GV	3.00
3	Các hình thức có tính cống hiến: hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội...	CBQL	3.20
		GV	3.10
4	Các hình thức có tính nghiên cứu: các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, hội thảo khoa học, báo cáo trình diễn, sáng tạo công nghệ và nghệ thuật...	CBQL	3.45
		GV	2,93

Qua khảo sát có thể thấy, các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục KNS thông qua HĐTN được CBQL, GV đánh giá cao. Tuy nhiên, mức độ không đồng đều đối với từng hình thức tổ chức hoạt động.

CBQL, GV đánh giá cao các hình thức có tính khám phá như hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, ... (CBQL: 4,0; GV: 3,91). Trên thực tế, ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh các hoạt động này được tổ chức rất phong phú và đa dạng. Nhà trường tổ chức đi thăm quan Đền Hùng, Côn Sơn, Lăng Bác, bảo tàng quân đội. Thăm, dâng hương các di tích lịch sử văn hoá của Tỉnh : Đền Đô, chùa Phật Tích, Văn Miếu Bắc Ninh; Thăm làng nghề gốm Phù Lãng; câu lạc bộ lịch sử tổ chức hoạt động tìm hiểu lịch sử địa phương, huyện, tỉnh Bắc Ninh và chăm sóc, vệ sinh khu di tích lịch sử ở huyện. Các trường gần khu di tích lịch sử văn hoá như: Đền thờ trạng khai khoa LÊ

VĂN THỊNH (xã Đông Cứu - Gia Bình), Lê Chi Viên (xã Đại Lại - Gia Bình),
Đề tướng quân Cao

Lỗ Vương (xã Cao Đức - Gia Bình), Trạng nguyên Lý Đạo Tái (Xã Thái Bảo), Đền Côn Nương (xã Bình Dương), học sinh của các trường sẽ thường xuyên đến chăm sóc di tích và dâng hương.

Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác như hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi, triển lãm, tạo sản phẩm... được đánh giá khá cao. Trên thực tế, các nhà trường luôn tổ chức các hoạt động trải nghiệm phong phú, tạo điều kiện để học sinh hợp tác, giao tiếp và tự nhận thức được bản thân mình. Ví dụ như hội diễn văn nghệ chào mừng 20/11; Hội thi vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường; Cuộc thi về văn hóa giao thông; Sáng tác thơ, văn theo chủ đề; ... Quan sát các hoạt động trên chúng tôi nhận thấy học sinh tham gia hưởng ứng rất nhiệt tình.

Bên cạnh đó các hình thức có tính cống hiến: hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội... cũng được các nhà trường tổ chức triển khai có hiệu quả. Học sinh được tham gia vào các hoạt động thăm hỏi, giúp đỡ những gia đình khó khăn, gia đình liệt sĩ; Lao động chăm sóc di tích lịch sử; Làm sạch môi trường xung quanh; ...

Các hình thức có tính nghiên cứu cũng được tổ chức, hoạt sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo khoa học kỹ thuật; thực hiện các dự án cộng đồng. Tuy nhiên, các hoạt động này tập trung vào một số ít học sinh trong trường.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy CBQL đánh giá cao hơn GV ở các nội dung. Qua tìm hiểu chúng tôi được biết CBQL đánh giá dựa vào kết quả và sản phẩm cuối cùng. Còn GV thì kết hợp và đánh giá quá trình thực hiện. GV là những người dẫn dắt học sinh trong các hoạt động nên sẽ đánh giá rõ hơn những kết quả cũng như sự nỗ lực của học sinh.

2.3.2.5. Thực trạng kỹ năng sống của học sinh các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

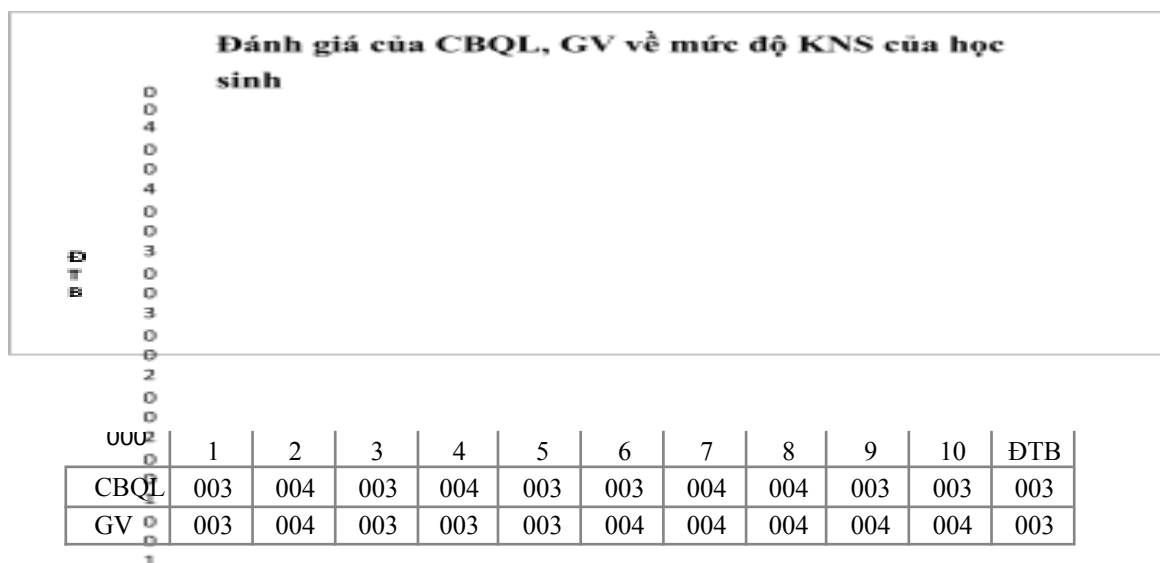
Kết quả giáo dục KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm là kết quả sự cố gắng, tích cực của giáo viên và học sinh và được thể hiện tập trung ở mức độ KNS của học sinh các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Chúng tôi xin ý kiến đánh giá của CBQL, GV (câu hỏi 7 - phụ lục 1) kết

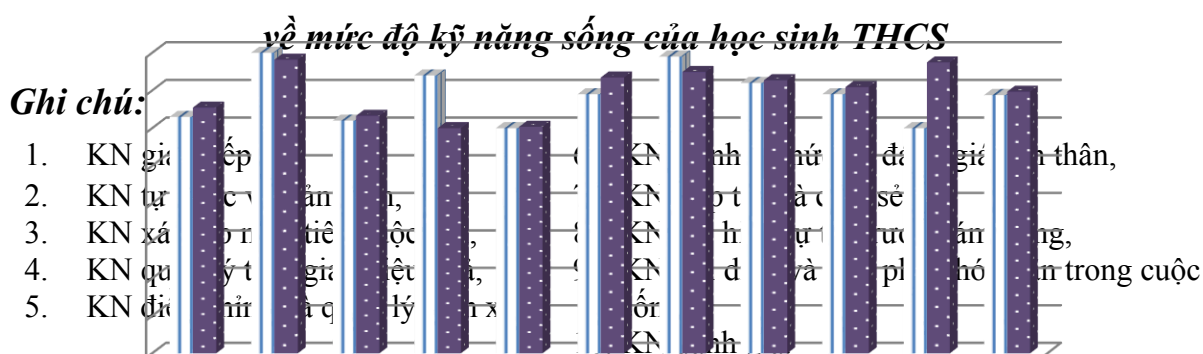
hợp với quan sát, trò chuyện với GV và học sinh để làm sáng tỏ thực trạng này.
 Kết quả như sau:

**Bảng 2.7. Ý kiến của CBQL, GV về mức độ kỹ năng sống
 của học sinh THCS**

STT	Kỹ năng sống của học sinh THCS	KTKS	ĐTB
1	KN giao tiếp	CBQL	3.15
		GV	3.27
2	KN tự phục vụ bản thân,	CBQL	4.00
		GV	3.91
3	KN xác lập mục tiêu cuộc đời,	CBQL	3.10
		GV	3.16
4	KN quản lý thời gian hiệu quả,	CBQL	3.70
		GV	3.00
5	KN điều chỉnh và quản lý cảm xúc,	CBQL	3.00
		GV	3.02
6	KN tự nhận thức và đánh giá bản thân,	CBQL	3.45
		GV	3.67
7	KN hợp tác và chia sẻ,	CBQL	3.95
		GV	3.75
8	KN thể hiện tự tin trước đám đông,	CBQL	3.60
		GV	3.64
9	KN đối diện và ứng phó khó khăn trong cuộc sống,	CBQL	3.45
		GV	3.55
10	KN đánh giá.	CBQL	3.00
		GV	3.87



Biểu đồ 2.3. Đánh giá của CBQL, GV THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh



Qua bảng số liệu và biểu đồ so sánh có thể thấy, CBQL, GV đánh giá KNS của học sinh THCS huyện Gia Bình ở mức Tốt (ĐTB: 3,44 và 3,48). Kết quả đánh giá tương đối thống nhất ở từng kỹ năng sống.

KNS của học sinh được CBQL đánh giá cao hơn GV là KN quản lý thời gian hiệu quả (CBQL: 3,7; GV: 3,0). KNS của học sinh được GV đánh giá cao hơn CBQL là KN đánh giá (CBQL: 3,0; GV: 3,87).

Chúng tôi phỏng vấn CBQL, GV để tìm hiểu sự khác biệt trong đánh giá trên. Một số CBQL có ý kiến: Khi nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm với quy mô toàn trường, học sinh đến đúng giờ, thực hiện tốt các quy định về thời gian của nhà trường. Một số học sinh khi được hỏi để cải tiến chất lượng hoạt động trải nghiệm thì thường không có ý kiến gì và cũng không có đề xuất cho các CBQL rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động. Một số GV trả lời: là người trực tiếp tổ chức và hướng dẫn học sinh trong các hoạt động nên nhận thấy trong việc thực hiện các nhiệm vụ chung của tập thể, cũng như nhiệm

vụ GV giao cho cá nhân, nhiều

học sinh còn chậm, GV phải sát sao nhắc nhở mới có thể thực hiện đúng tiến độ, một trong những nguyên nhân là các em chưa biết sắp xếp và phân phối hợp lý thời gian hoạt động, học tập và sinh hoạt cá nhân. Trong các hoạt động trải nghiệm, GV thường phát huy năng lực tự đánh giá của học sinh và đánh giá đồng đẳng; các em thường có những nhận xét khá chính xác về kết quả hoạt động, đưa ra được nhiều góp ý có ích cho các bạn. Tuy nhiên, trong số các CBQL và GV được hỏi vẫn có một tỷ lệ đánh giá KNS của học sinh ở mức Khá, TB. Qua tìm hiểu, thì đó là các GV trẻ mới vào nghề, chưa có nhiều kinh nghiệm tổ chức hoạt động và chưa có nhiều thời gian để sát với lớp học sinh. Điều này cho thấy, trong công tác quản lý cần quan tâm hơn đến việc bố trí GV phụ trách giáo dục KNS cho học sinh và bồi dưỡng năng lực cho GV.

2.3.3. Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

2.3.3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

Khảo sát thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 8 và số 9 phụ lục 1. Kết quả như sau:

Bảng 2.8. Ý kiến của CBQL, GV về mức độ quan trọng của những căn cứ khi lập kế hoạch GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

STT	Căn cứ xây dựng kế hoạch	KTKS	ĐTB
1	Căn cứ vào thực trạng giáo dục KNS của nhà trường trong năm học để thấy được ưu điểm và nhược điểm của công tác GDKNS, những vấn đề gì còn tồn tại, từ đó xếp ưu tiên từng vấn đề cần giải quyết.	CBQL	4.00
		GV	3.82
2	Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của ngành, của địa phương, nhiệm vụ năm học.	CBQL	3.25
		GV	3.18
3	Căn cứ vào đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương phù hợp cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm.	CBQL	3.90
		GV	3.85
4	Căn cứ vào thực trạng và nhu cầu giáo dục KNS của học sinh, mục tiêu giáo dục THCS.	CBQL	3.00
		GV	3.04

5	Căn cứ vào điều kiện giáo dục như: cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian, sự phối hợp với lực lượng giáo dục trong trường và ngoài trường.	CBQL	2.95
		GV	3.04

Kết quả khảo sát cho thấy, CBQL nhận thức rất rõ việc đảm bảo tính khả

thi của kế hoạch thì cần căn cứ vào thực trạng đơn vị và thực trạng học sinh. Khi xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, CBQL đã dựa vào thực trạng giáo dục KNS của nhà trường trong năm học để thấy được ưu điểm và nhược điểm của công tác GDKNS, những vấn đề gì còn tồn tại, từ đó xếp ưu tiên từng vấn đề cần giải quyết. Ngoài ra, những yếu tố bối cảnh cũng được quan tâm là đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương phù hợp cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kế hoạch giáo dục của ngành, của địa phương, nhiệm vụ năm học. Đặc biệt, CBQL các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh cũng đã căn cứ vào thực trạng KNS và giáo dục KNS của học sinh để xây dựng nội dung giáo dục phù hợp. Các yếu tố điều kiện cũng được lưu tâm như: cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian, sự phối hợp với lực lượng giáo dục trong trường và ngoài trường.

Bảng 2.9. Ý kiến của CBQL, GV về công tác lập kế hoạch GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

STT	Lập kế hoạch	KTKS	ĐTB
1	Sự phù hợp giữa kế hoạch giáo dục KNS cho học sinh với kế hoạch, chương trình hoạt động trải nghiệm và không cản trở việc thực hiện kế hoạch trải nghiệm.	CBQL	3.90
		GV	3.87
2	Tính khoa học, kế thừa, toàn diện, cụ thể và trọng tâm trong từng hoạt động trải nghiệm của kế hoạch.	CBQL	3.50
		GV	3.00
3	Tính rõ ràng, hợp lý của việc tích hợp mục tiêu, nội dung giáo dục KNS với mục tiêu, nội dung hoạt động trải nghiệm.	CBQL	3.80
		GV	3.82
4	Kế hoạch đảm bảo phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt yếu kém, củng cố ưu điểm, vạch ra được chiều hướng phát triển trong việc hình thành KNS ở học sinh.	CBQL	3.85
		GV	3.53
5	- Kế hoạch phản ánh mối quan hệ thống nhất giữa các thành tố của hoạt động trải nghiệm với các thành tố của hoạt động giáo dục kỹ năng sống.	CBQL	3.90
		GV	3.00
6	- Kế hoạch thể hiện sự phân cấp quản lý của Hiệu trưởng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và cụ thể.	CBQL	3.75
		GV	3.85

Đánh giá về công tác xây dựng kế hoạch, CBQL, GV các trường THCS

huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đánh giá ở mức Tốt. Ngay từ đầu năm học, kế hoạch giáo dục KNS đã được xây dựng, cùng với đó là chương trình cụ thể từng học kỳ, từng tháng, tuần. Cụ thể: Sự phù hợp giữa kế hoạch giáo dục KNS cho học sinh với kế hoạch, chương trình hoạt động trải nghiệm trải nghiệm và không cản trở việc thực hiện kế hoạch trải nghiệm (CBQL: 3,90; GV: 3,87). Tính rõ ràng, hợp lý của việc tích hợp mục tiêu, nội dung giáo dục KNS với mục tiêu, nội dung hoạt động trải nghiệm (CBQL: 3,80; GV: 3,82).

Khi nghiên cứu các kế hoạch hoạt động của các nhà trường chúng tôi nhận thấy: Kế hoạch giáo dục KNS tổng thể được các cấp quản lý chỉ rõ các nội dung, biện pháp tiến hành, điều kiện tiến hành. Kế hoạch của từng hoạt động chưa thể hiện rõ mối quan hệ với kế hoạch tổng thể, mối quan hệ giữa tổ chức hoạt động với đánh giá kết quả hoạt động chưa thể hiện rõ. Chính vì vậy, GV đánh cao 2 nội dung “Tính khoa học, kế thừa, toàn diện, cụ thể và trọng tâm trong từng hoạt động trải nghiệm của kế hoạch”, “Kế hoạch phản ánh mối quan hệ thống nhất giữa các thành tố của hoạt động trải nghiệm với các thành tố của hoạt động giáo dục kỹ năng sống” thấp hơn các nội dung khác. Nguyên nhân là kế hoạch xây dựng và thiết kế nội dung tổng thể, nội dung cho từng hoạt động chưa rõ ràng nên khó định hướng cho GV trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.3.3.2. Thực trạng tổ chức triển khai giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm

Khảo sát thực trạng tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 10 phụ lục 1. Kết quả như sau:

**Bảng 2.10. Ý kiến của CBQL, GV về công tác tổ chức thực hiện GDKNS
cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm**

STT	Tổ chức thực hiện	KTGS	ĐTB
1	Thành lập Ban chỉ đạo và bố trí nhân sự để thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	CBQL	3.85
		GV	3.76
2	Công bố và giải thích rõ mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm và tổ chức thảo luận biện pháp thực hiện kế hoạch, định rõ tiến trình, tiến độ thực hiện.	CBQL	3.90
		GV	3.80
3	Tạo điều kiện cho người tham gia tổ chức giáo dục KNS thông qua HĐTN phát huy tinh thần tự giác, tích cực, phối hợp cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.	CBQL	4.00
		GV	3.42
4	Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thực hiện nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm,	CBQL	3.75
		GV	3.60
5	Tổ chức phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường để thực hiện giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	CBQL	3.85
		GV	3.00
6	Tổ chức huy động nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho trải nghiệm, ...	CBQL	3.00
		GV	3.16

Qua kết quả khảo sát cho thấy, CBQL và GV đồng thuận trong đánh giá cao các nội dung sau:

Thành lập Ban chỉ đạo và bố trí nhân sự để thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh (CBQL: 3,85; GV: 3,76).

Công bố và giải thích rõ mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm và tổ chức thảo luận biện pháp thực hiện kế

hoạch, định rõ tiến trình, tiến độ thực hiện (CBQL: 3,90; GV: 3,80).

Tạo điều kiện cho người tham gia tổ chức giáo dục KNS thông qua HĐTN phát huy tinh thần tự giác, tích cực, phối hợp cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ (CBQL: 4,0; GV: 3,42).

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thực hiện nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm (CBQL: 3,75; GV: 3,60).

Đầu năm, các nhà trường luôn có hoạt động kiện toàn các tổ chức và nhóm chuyên môn thực hiện hoạt động, CBQL các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã chọn những GV có kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ tổ chức giáo dục KNS và hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Nhà trường cũng chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên thực hiện nội dung, chương trình giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, các GV họp và thảo luận về biện pháp thực hiện kế hoạch. Tuy nhiên, GV thực hiện nhiều lúc còn mang tính kinh nghiệm bởi năng lực thiết kế và tổ chức giáo dục KNS còn hạn chế.

Do đặc trưng của hoạt động trải nghiệm, để tổ chức tốt cần có sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục khác. Nhà trường cũng đã thực hiện công tác huy động các lực lượng và nguồn lực cho hoạt động này nhưng chất lượng chưa cao.

2.3.3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua trải nghiệm

Khảo sát thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 11 phụ lục 1. Kết quả như sau:

**Bảng 2.11. Ý kiến của CBQL, GV về công tác chỉ đạo thực hiện GDKNS
cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm**

STT	Chỉ đạo thực hiện	KTKS	ĐTB
1	Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động trải nghiệm tích hợp giáo dục KNS.	CBQL	3.80
		GV	3.82
2	Chỉ đạo tổ chức các hoạt động hoạt động lớn, quy mô trường.	CBQL	4.00
		GV	3.85
3	Chỉ đạo GVCN thiết kế và tổ chức thực hiện giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm thường xuyên tại lớp mình phụ trách.	CBQL	3.90
		GV	3.82
4	Chỉ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục như: cán bộ Đoàn - Đội, cha mẹ học sinh, ... trong tổ chức giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm.	CBQL	4.00
		GV	3.98
5	Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục KNS cho học sinh.	CBQL	3.50
		GV	3.16
6	Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm.	CBQL	3.75
		GV	2.96
7	Chỉ đạo đổi mới hoạt động đánh giá kết quả giáo dục KNS, đánh giá hoạt động trải nghiệm mang tính tích hợp và phát triển.	CBQL	3.80
		GV	2.80

Kết quả đánh giá chung về công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục KNS thông qua HĐTN ở mức Tốt (CBQL: 3,82; GV: 3,49). CBQL, GV cùng đánh giá ở các nội dung sau:

Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động trải nghiệm tích hợp giáo dục KNS (CBQL: 3,80; GV: 3,82).

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động hoạt động lớn, quy mô trường (CBQL: 4,0; GV: 3,85).

Chỉ đạo GVCN thiết kế và tổ chức thực hiện giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm thường xuyên tại lớp mình phụ trách (CBQL: 3,9; GV: 3,82).

Chỉ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục như: cán bộ Đoàn - Đội, cha mẹ học sinh, ... trong tổ chức giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm (CBQL: 4,0; GV: 3,98).

Một số nội dung CBQL đánh giá cao hơn GV là:

Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục KNS cho học sinh (CBQL: 3,50; GV: 3,16).

Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm (CBQL: 3,75; GV: 2,96).

Chỉ đạo đổi mới hoạt động đánh giá kết quả giáo dục KNS, đánh giá hoạt động trải nghiệm mang tính tích hợp và phát triển (CBQL: 3,8; GV: 2,8).

Qua trao đổi với GV chúng tôi được biết: Trong quá trình tiến hành các hoạt động giáo dục KNS cho học sinh, GV cũng nhận được sự chỉ đạo của CBQL về đổi mới phương pháp giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới đánh giá. Tuy nhiên, chưa có chỉ dẫn cụ thể về cách làm nên nhiều GV khá lúng túng trong cách thực hiện.

2.3.3.4. Thực trạng kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua trải nghiệm sáng tạo

Khảo sát thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 12 phụ lục 1.

Kết quả như sau:

Bảng 2.12. Ý kiến của CBQL, GV về công tác Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

STT	Kiểm tra, giám sát và đánh giá	KTKS	ĐTB
1	Xây dựng được các tiêu chí đánh giá tích hợp kết quả giáo dục KNS và kết quả hoạt động trải nghiệm sát với mục đích yêu cầu của từng hoạt động, trong từng thời điểm.	CBQL	2.70
		GV	2.91
2	Xây dựng lực lượng đánh giá có uy tín đối với từng hoạt động,	CBQL	3.00
		GV	2.80
3	Sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá có ưu thế trong đánh giá năng lực.	CBQL	2.85
		GV	2.67
4	Xử lý và phân tích kết quả đánh giá một cách kịp thời, chính xác, khách quan.	CBQL	2.65
		GV	2.73
5	Phản hồi thông tin cho giáo viên, học sinh để giúp điều chỉnh từ nhiều phía hoạt động giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm.	CBQL	2.90
		GV	3.13

Trong việc thực hiện các chức năng của nhà quản lý, thì kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm chưa được quan tâm và chất lượng công việc chưa cao. CBQL, GV đều đồng ý đánh giá chung ở mức Khá (CBQL: 2,82; GV: 2,85). Trao đổi với CBQL, GV ở một số trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh chúng tôi được biết:

Các tiêu chí đánh giá KNS thông qua hoạt động trải nghiệm chưa rõ ràng. Mới chỉ có việc đánh giá hoạt động trải nghiệm qua các tiêu chí ưu điểm của việc tổ chức hoạt động, hạn chế trong việc tổ chức hoạt động, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cần rút ra.

Các phương pháp và hình thức đánh giá chưa đa dạng và chưa đánh giá được KNS của học sinh. Chủ yếu đánh giá qua quan sát mức độ tích cực của học sinh khi tham gia hoạt động trải nghiệm, sản phẩm của hoạt động (ví dụ như nhận

xét về sản phẩm gồm mà bạn đã thực hiện, nhận xét về câu trả lời của bạn trong các cuộc thi, ...). Chính vì vậy mà chưa đủ dữ liệu để xử lý và phân tích kết quả kịp thời, chính xác.

Việc phản hồi thông tin cho các bên liên quan để điều chỉnh hoạt động giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm vẫn mang tính hình thức.

2.3.3.5. *Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh*

Chúng xây dựng câu hỏi số 13 phụ lục 1 để khảo sát ý kiến của CBQL, GV về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.13. Ý kiến của CBQL, GV về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm

TT	Yếu tố ảnh hưởng	KTKS	ĐTB
1	Nhận thức của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường	CBQL	3.95
		GV	3.89
2	Năng lực quản lý của Hiệu trưởng	CBQL	4.00
		GV	3.58
3	Năng lực của người tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh	CBQL	4.00
		GV	3.80
4	Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm	CBQL	3.70
		GV	3.67
5	Điều kiện CSVC, kỹ thuật, tài chính phục vụ cho hoạt động trải nghiệm	CBQL	2.67
		GV	3.05

Nhìn vào kết quả khảo sát đa số các ý kiến đều cho rằng các yếu tố nhận thức, năng lực của CBQL, GV có ảnh hưởng nhiều đến chất lượng quản lý giáo

dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm (CBQL: 3,66; GV: 3,60). Chúng tôi nhận thấy về cơ bản các trường đã đáp ứng yêu cầu về các điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh, tuy nhiên chỉ dừng ở mức tương đối. Trong các yếu tố trên, ảnh hưởng cao nhất là năng lực quản lý, tổ chức, lãnh đạo của Hiệu trưởng, năng lực của người tổ chức hoạt động trải nghiệm (GV), tiếp đến là sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong việc tổ chức giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Hạn chế nhất là điều kiện CSVC, kỹ thuật, tài chính phục vụ cho hoạt động trải nghiệm..., đây cũng là yếu tố cần được quan tâm trong hoạt động quản lý.

Phỏng vấn một số CBQL, GV để tìm hiểu sâu hơn thực trạng trên:

Thầy Hiệu trưởng trường THCS Xuân Lai : Việc huy động các nguồn lực bên ngoài nhà trường trong quá trình tổ chức giáo dục KNS và hoạt động trải nghiệm có thực hiện nhưng chỉ tập trung vào các nội dung như: tham quan các di tích lịch sử danh, hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm khoa học kỹ thuật, tham quan các làng nghề truyền thống. Còn tổ chức diễn đàn, giao lưu v.v... vẫn chưa huy động được nhiều nguồn lực bên ngoài để thực hiện.

Cô giáo TPT trường THCS Quỳnh Phú: Hiện tại không gian trong nhà trường đảm bảo hoạt động chung cho học sinh trong toàn trường. Trường chưa có mái che sân, nhà đa năng nên các hoạt động ngoài lớp học với quy mô lớn trong phạm vi trường phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, diện tích sân bãi chưa đạt chuẩn theo yêu cầu nên hạn chế cho số lượng người tham gia hoạt động.

Tóm lại, để nâng cao chất lượng quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, lãnh đạo các nhà trường cần tiếp tục xây dựng kế hoạch đề nghị phối hợp về cơ sở vật chất với các lực lượng ngoài trường trong từng nội dung hoạt động. Cũng như đề nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cho nhà trường để phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học

sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

2.4.1. Ưu điểm

Nhìn chung, đội ngũ CBQL, GV bước đầu đã nhận thức được những định hướng đổi mới giáo dục THCS theo tinh thần nghị quyết 29/TW về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục; nhận thức được một số đặc điểm cơ bản của hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tùy theo đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của từng trường đã có những hoạt động giáo dục KNS phù hợp, thu hút được sự tham gia của học sinh. Công tác quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm cũng được quan tâm thực hiện. Lãnh đạo các nhà trường THCS huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh đã có kế hoạch hoạt động chung theo từng kỳ, từng tháng và từng hoạt động. Công tác tốt chức và chỉ đạo cơ bản bám sát kế hoạch và linh hoạt theo thực tế.

Nhà trường cũng đã huy động và phối hợp được với cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong tổ chức giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm.

Đảm bảo được cơ sở vật chất tối thiểu và từng bước quan tâm đầu tư những trang thiết bị cơ bản phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Các biện pháp quản lý của lãnh đạo các trường THCS huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh đã đóng góp một phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

2.5.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

Một số CBQL, GV nhận thức chưa sâu sắc về nội dung đổi mới giáo dục THCS, về đặc điểm của hoạt động trải nghiệm cho nên nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh còn chưa đa dạng, chưa thực sự phù hợp với đặc điểm và nhu cầu giáo dục KNS của học sinh.

Việc tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng GV về năng lực giáo dục KNS

thông qua hoạt động trải nghiệm chưa có hoặc mang tính lồng ghép vào các nội

dung bồi dưỡng triển khai chương trình kế hoạch hoạt động trải nghiệm nên trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức từng hoạt động giáo dục KNS còn hạn chế.

Việc thực hiện các chức năng quản lý của hiệu trưởng các trường THCS huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh chưa đồng bộ giữa lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động. Tiêu chí đánh giá chưa rõ ràng, phương pháp đánh giá chưa đa dạng, phản hồi thông tin chưa kịp thời, ... nên chưa có cơ sở điều chỉnh chu trình quản lý tiếp thu.

Sự phối hợp các lực lượng giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm chưa đồng bộ vì vậy chưa phải huy hết sức mạnh của từng lực lượng trong công tác tổ chức hoạt động giáo dục này.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức, thực trạng giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, thực trạng quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh có thể thấy:

Giáo dục KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm đã được giáo viên và CBQL quan tâm, thể hiện ở việc nắm bắt được những vấn đề cơ bản trong xu thế đổi mới giáo dục và hoạt động trải nghiệm.

Các phương pháp, hình thức giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm được triển khai thực hiện đa dạng và phong phú. Một số phương pháp và hình thức tích cực ít được sử dụng do yếu tố năng lực của giáo viên và ít phù hợp với nội dung hoạt động.

Quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh được đánh giá ở mức Tốt, tuy nhiên chưa có sự đồng bộ trong việc thực hiện các chức năng quản lý. Công tác kiểm tra, đánh giá còn hạn chế về tiêu chí, phương pháp đánh giá và phản hồi thông tin. Việc huy động các lực lượng trong tổ chức hoạt động giáo dục chưa chặt chẽ nên hiệu quả chưa cao.

Đây là cơ sở thực tiễn để chúng tôi đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu

Mục tiêu là yếu tố quan trọng đối với các hoạt động, đặc biệt là đối với hoạt động quản lý giáo dục. Nó bảo đảm cho quá trình hoạt động đi đúng hướng. Vì vậy, việc quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm phải hướng đến các mục tiêu sau:

- Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đều phải được thực hiện theo mục tiêu của giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm là hình thành và phát triển các KNS cho học sinh. Từ mục tiêu chung của quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, để thiết kế các mục tiêu KNS cụ thể.

- Các biện pháp cần phải nhằm vào việc hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực thực tiễn của học sinh theo đúng mục tiêu của cấp học, được thể hiện rõ trong mục tiêu giáo dục tổng thể, cũng như mục tiêu của hoạt động giáo dục ở trường THCS.

- Thống nhất trong nhận thức và thực hiện mục tiêu, còn biện pháp và hình thức tổ chức giáo dục phải được đa dạng hoá phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương và gia đình.

3.1.2. Đảm bảo tính hệ thống

Các biện pháp đề xuất phát tác động đồng bộ vào các khâu, các yếu tố của quá trình quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, bao gồm nhận thức, chỉ đạo hoạt động, tác động vào các chủ thể phải được diễn ra một cách đồng bộ và có hệ thống.

Học sinh là chủ thể nhận thức, chủ thể các hoạt động giáo dục trong nhà trường, vì vậy giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm của nhà trường

phải đảm bảo thu hút được tất cả HS tham gia. Để đảm bảo các hoạt động này đem lại kết quả cao, GVCN, GV bộ môn, tổ chức Đoàn, PHHS, các đoàn thể chính trị, xã hội khác là lực lượng quan trọng không thể thiếu và cần được phối kết hợp có hiệu quả trong quá trình giáo dục KNS cho HS trong nhà trường.

Trong việc tổ chức các hoạt động GDKNS thông qua hoạt động trải nghiệm thì HS đóng vai trò chủ thể hoạt động, GV là người định hướng, giải quyết và kết luận các vấn đề, còn các lực lượng khác đóng vai trò hỗ trợ các hoạt động, có như vậy hoạt động giáo dục KNS mới đi vào chiều sâu và bền vững.

3.1.3. Đảm bảo tính kế thừa

Các biện pháp phải đảm bảo tính kế thừa, tôn trọng quá khứ, lịch sử, chỉ thay đổi những gì bất cập, đồng thời các biện pháp cũng phải phát huy tiềm năng của xã hội, trước hết là phải phát huy được ý thức tự giác, năng lực GD của đội ngũ GV để nâng cao năng lực cho đội ngũ GV, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Đảm bảo tính kế thừa trong đề xuất các biện pháp quản lý đòi hỏi phải:

Người nghiên cứu khi đề xuất biện pháp mới phải kế thừa những biện pháp quản lý đã và đang thực hiện. Sự kế thừa có thể là toàn bộ các biện pháp, có thể là những điểm hay, tối ưu của một biện pháp tránh phủ định hoàn toàn và tạo ra những hệ thống mới không dựa trên thực tiễn, thực trạng biện pháp cũ đã có.

Đảm bảo tính kế thừa khi đề xuất biện pháp quản lý yêu cầu nhà quản lý trong chỉ đạo thực tiễn quản lý phải thấy được những biện pháp quản lý mới trên cơ sở nền tảng của các biện pháp quản lý cũ đang tiến hành. Sự đề xuất biện pháp phải theo kịp và phù hợp với thực tế quản lý giáo dục để có những biện pháp mới phù hợp và sát với thực tế.

3.1.4. Đảm bảo tính khả thi

Để đảm bảo tính khả thi của việc quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS, các biện pháp đề xuất cần:

Biện pháp quản lý đề xuất phải sát với thực tế giáo dục, quản lý giáo dục, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của nhà trường.

Khi xây dựng các biện pháp quản lý phải đảm bảo tính khoa học trong quy trình quản lý với các bước tiến hành cụ thể, chính xác. Các biện pháp phải phù hợp với thực tế, được thực hiện rộng rãi và tiếp tục được hoàn chỉnh để ngày càng hoàn thiện.

Tính khả thi khi đề xuất biện pháp quản lý là điều kiện cần và đủ về mặt nguyên tắc phương pháp luận để biện pháp quản lý đề xuất có giá trị thực tiễn và trở thành hiện thực trong quản lý.

3.2. Các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hoạt động trải nghiệm và sự cần thiết phải quản lý giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm.

**** Mục tiêu của biện pháp***

Nhằm giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên, hiểu rõ xu hướng đổi mới giáo dục THCS, đặc điểm hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ đó nhận thức được vai trò của việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các HĐTN trong nhà trường, tầm quan trọng của kỹ năng sống đối với học sinh, lợi ích của trải nghiệm sáng tạo đối với việc rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Nhận thức đúng sẽ tạo sự đồng thuận, tích cực tham gia vào các hoạt động GDKNS cho học sinh cũng như sự ủng hộ từ phía gia đình, sự hưởng ứng của các đoàn thể, giáo viên, tổ chuyên môn. Để hoạt động giáo dục KNS triển khai được thuận lợi và hiệu quả rất cần có sự đồng tình ủng hộ của các cơ quan đoàn thể, cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Nếu làm tốt công tác tuyên truyền về vai trò của giáo dục KNS và hoạt động giáo dục KNS cho cán bộ, giáo viên và các lực lượng giáo dục khác sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa nội dung giáo dục KNS vào trường THCS có hiệu quả.

**** Nội dung và cách thức thực hiện***

Nội dung tuyên truyền chú trọng đến mục đích tạo sự chuyển biến trong

nhận thức của mọi người về tầm quan trọng của GDKNS cho học sinh THCS. Đặc biệt là tính hiệu quả của các HĐTN đối với quá trình trau dồi các kỹ năng của bản thân học sinh.

Xây dựng nội dung chương trình phổ biến kiến thức về đổi mới giáo dục, giáo dục KNS, giáo dục nhân cách, lối sống cho học sinh.

Mở các lớp bồi dưỡng một số vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho CB, GV, NV trong nhà trường. Từng thành viên trong hội đồng sư phạm phải có đầy đủ ý thức trách nhiệm trong công tác giáo dục KNS cho HS. Đối với khối trưởng chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội.

Phải quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, cụ thể là các quy định, quy chế của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT về hoạt động giáo dục KNS cho học sinh.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: tập huấn cho CMHS một số chương trình giáo dục KNS cần thiết, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi về vấn đề giáo dục KNS cho học sinh, phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, các ban ngành đoàn thể của địa phương, huyện trong việc tổ chức các hoạt động tập thể lớn...

Tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm, tổ chức các buổi đi tham quan thực tế vv..

Tổ chức giới thiệu các tấm gương học sinh điển hình về học tập tham gia các hoạt động tập thể.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại mỗi cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trung học.

** Điều kiện thực hiện*

Ban giám hiệu mà cụ thể là các đồng chí CBQL phải nghiên cứu, hiểu sâu

sắc văn bản hướng dẫn, xác định những nội dung cơ bản cần triển khai. Chủ động xây dựng kế hoạch và lựa chọn thời gian thích hợp triển khai (Tốt nhất là đầu năm học), tranh thủ được sự tham gia ý kiến của các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

3.2.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch biên soạn nội dung và tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

**** Mục tiêu của biện pháp***

Việc xác định nội dung giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh sẽ góp phần làm tăng hiệu quả và chất lượng giáo dục trong năm học. Theo đó, để nội dung giáo dục bám sát với hoạt động thực tiễn, đòi hỏi các trường phải có kế hoạch biên soạn nội dung và xác định các hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh một cách phù hợp.

Ngoài ra, giáo dục kỹ năng sống tại các trường THCS hiện nay chưa thực sự đi vào nề nếp, giáo viên còn lúng túng trong việc đề xuất và áp dụng các phương thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, chính vì vậy, việc xây dựng kế hoạch, biên soạn nội dung và hướng dẫn tổ chức một các chi tiết đối với hoạt động giáo dục kỹ năng sống sẽ góp phần định hướng hoạt động giáo dục tại nhà trường, tăng cường khả năng vận dụng các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục các cấp vào thực tiễn dạy và học.

**** Nội dung và cách thức thực hiện***

Ban giám hiệu: Căn cứ hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về chương trình hoạt động trải nghiệm, và năng lực của từng giáo viên trong trường, yêu cầu giáo viên chủ nhiệm/giáo viên giảng dạy kỹ năng sống xây dựng khung chương trình cơ bản (105 tiết/ năm học), từ đó xây dựng kế hoạch áp dụng từng tuần, từng tháng để phù hợp với nội dung dạy. Trên cơ sở đề xuất của giáo viên, ý kiến đóng góp và đánh giá của tổ chuyên môn, có thể áp dụng các hình thức như: lấy ý kiến của chuyên gia hoặc thành lập ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống tại

trường... Từ đó, quyết định

nội dung giáo dục, hình thức triển khai được áp dụng trong năm học đó với từng khối lớp nhất định.

Ban giám hiệu cùng với tổng phụ trách đội yêu cầu các giáo viên thảo luận, đề xuất kế hoạch cụ thể: Giờ sinh hoạt lớp, giờ chào cờ, giờ hoạt động trải nghiệm áp dụng chung cho toàn khối lớp hoặc toàn trường. Các hoạt động chung toàn trường, yêu cầu giáo viên có trách nhiệm phối hợp với các đoàn thể, ban phụ huynh trường để đề xuất các cách thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tiễn tại trường.

Giáo viên: Chủ động tham khảo các tài liệu thông qua các nội dung do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, hoặc Phòng GD&ĐT cung cấp; thông tin trên mạng; đề xuất các nội dung giáo dục mang tính sáng tạo, phù hợp với lứa tuổi học sinh áp dụng giáo dục. Bên cạnh đó, căn cứ tiêu chí do nhà trường quy định, phối hợp cùng các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tham khảo, lấy ý kiến về nội dung thực hiện có hiệu quả.

Thiết kế các chủ đề giáo dục KNS phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, các hoạt động giáo dục diễn ra tại các trường. Bản thân giáo viên cần lưu ý khi xác định các nội dung đào tạo được thiết kế dành cho học sinh phải bao gồm các dạng hoạt động cơ bản của lứa tuổi như: hoạt động trải nghiệm, học tập, văn hoá thể thao, hoạt động vui chơi giải trí... Việc thiết kế các chủ đề giáo dục KNS phù hợp với các chủ đề của hoạt động giáo dục ngoại khóa ở trường và phải dựa trên phân tích chương trình hoạt động giáo dục ngoại khóa để xác định những chủ đề nào của chương trình có thể thiết kế được các chủ đề về giáo dục KNS.

** Điều kiện thực hiện:*

CBQL cùng tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm trong năm học cụ thể dựa vào chương trình của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Bắc Ninh từ đó triển khai tới giáo viên chủ nhiệm xây dựng phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý từng lứa tuổi của học sinh và của từng lớp cho phù hợp.

Khảo sát các những kỹ năng cần có của giáo viên như: Kỹ năng lập kế hoạch dạy học, điều chỉnh nội dung chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học

và

phân tích trình độ học sinh để lựa chọn các nội dung dạy học tăng cường phù hợp với từng đối tượng học sinh...

Thành lập ban chỉ đạo, tổ chuyên môn/chuyên gia đánh giá tính khả thi của các nội dung, đề xuất và phương thức hoạt động mà giáo viên/tổ giáo viên giảng dạy đề xuất trên tinh thần hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tạo, tiết kiệm và thiết thực đối với việc trau dồi các kỹ năng sống cho học sinh.

Khuyến khích sự hỗ trợ từ phía các lực lượng ngoài nhà trường thông qua các chương trình kết nghĩa, các buổi họp với ban phụ huynh trường để tạo điều kiện cho giáo viên tham gia lấy ý kiến cũng như dự trù hỗ trợ kinh phí từ cha mẹ học sinh cho các hoạt động triển khai trong năm.

3.2.3. Biện pháp 3: Phối kết hợp các tổ chức trong nhà trường, phân công giáo viên có năng lực phụ trách công tác giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

**** Mục tiêu của biện pháp***

Bộ máy quản lý hoạt động Giáo dục KNS của nhà trường cần có sự thay đổi về cả nhận thức, tư duy cũng như trau dồi các kỹ năng về tổ chức sự kiện, kỹ năng giảng dạy các kỹ năng sống cho học sinh để đáp ứng được yêu cầu đưa nội dung giáo dục KNS thông qua trải nghiệm vào trong các hoạt động giáo dục thường xuyên trong và ngoài giờ lên lớp.

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống tại các trường thông qua việc nâng cao năng lực truyền đạt, phương pháp truyền thụ của giáo viên đối với học sinh.

Thông qua việc cải thiện bộ máy quản lý nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục KNS và phát huy được tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, các cá nhân trong các hoạt động.

**** Nội dung và cách thức thực hiện***

Cải thiện bộ máy ban chỉ đạo hoạt động giáo dục KNS về thành phần ban

chỉ đạo, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận, mỗi thành viên. Đề xuất tại các trường, thành phần ban chỉ đạo bổ sung thêm một số chuyên gia về giáo dục KNS, tâm lý. Các chuyên gia này sẽ là người tư vấn về nội dung, tập huấn về phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho các CBQL và GV. Ngoài ra, cần có sự tham gia của đối tượng mà nhà trường cần tác động sẽ giúp cho hoạt động giáo dục KNS đi đúng định hướng đối với phương pháp.

Xây dựng đội ngũ giáo viên, công tác Đội, các tổ chức đoàn thể có năng lực, phẩm chất, kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục rèn kỹ năng sống cho học sinh, đáp ứng yêu cầu về người dạy, đảm bảo thực hiện tốt vai trò tổ chức, hướng dẫn, điều khiển, định hướng và lôi cuốn học sinh tham gia, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Đây là yếu tố quan trọng, đảm bảo hiệu quả, thành công của công tác giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.

BGH các trường cần nắm chắc năng lực, sở trường và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân thuộc đơn vị mình quản lý để chọn đúng người năng lực, có kinh nghiệm, nhiệt tình, trách nhiệm tham gia vào ban chỉ đạo. Phải có quy chế làm việc của Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục KNS theo cơ cấu tổ chức mới.

Ngoài ra, lựa chọn cán bộ chủ chốt thực hiện nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống và tổ chức hoạt động Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đảm bảo một số tiêu chuẩn sau: năng lực tổ chức, khả năng diễn đạt tốt, yêu thích hoạt động, tâm huyết, yêu quý trẻ, thói quen làm việc có trách nhiệm, có sức khỏe, tính linh hoạt, thích ứng với tình huống mới, sáng tạo và đổi mới và đặc biệt có khả năng huy động các lực lượng tham gia hoạt động.

Lựa chọn những giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi, khả năng quản lý tốt, nhiệt tình với công tác chủ nhiệm, tham mưu với Hiệu trưởng ngay từ khi nhận lớp về tình hình thực của lớp mình để có phương pháp tác động sau này.

Quán triệt kết hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu trọng việc xây dựng kế

hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong năm học phù hợp với đối tượng và tình hình thực tế của lớp mình phụ trách và cùng thời điểm với các ngày lễ lớn trong năm học. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng và báo cáo kế hoạch hoạt động có sự góp ý tham mưu của tổng phụ trách Đội, tổ chủ nhiệm, sự tư vấn và phê duyệt của ban giám hiệu nhà trường và tiến hành thực hiện có hiệu quả.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ cán sự lớp có khả năng điều khiển các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Hướng dẫn học sinh, cùng thiết kế các hoạt động của các chủ điểm giáo dục, tạo điều kiện để học sinh tự đánh giá kết quả hoạt động khi kết thúc mỗi chủ điểm. Khen thưởng kịp thời để khích lệ học sinh.

** Điều kiện thực hiện*

- Giáo viên cần được đào tạo các kỹ năng về xây dựng và báo cáo kế hoạch hoạt động. Ngoài ra, khuyến khích sự tham gia của các thành phần khác như: tổng phụ trách Đội, tổ chủ nhiệm trong việc tham mưu, tư vấn đối với các kế hoạch hoạt động cho giáo viên xây dựng.

- Tăng cường kiến thức cho giáo viên chủ nhiệm trong việc bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ cán sự lớp có khả năng điều khiển các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Nắm chắc năng lực, sở trường và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân thuộc đơn vị mình quản lý để chọn đúng người năng lực, có kinh nghiệm, nhiệt tình, trách nhiệm tham gia vào ban chỉ đạo.

+ Với cấp huyện, trên cơ sở nhu cầu đào tạo cán bộ, công chức, viên chức thực tế tại các trường theo điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương đó, lập kế hoạch đào tạo và đề xuất bồi dưỡng, đào tạo giáo viên theo hình thức cử tuyển, hoặc sử dụng học sinh, sinh viên chuyên ngành có hộ khẩu thường trú tại địa phương sau tốt nghiệp.

3.2.4. Biện pháp 4: Phân công giáo viên chủ động thiết kế chương trình và

kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

****Mục tiêu của biện pháp:***

Nhằm bồi dưỡng, phát triển kiến thức, kỹ năng cơ bản về năng lực thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực của giáo viên về đào tạo và truyền tải kỹ năng sống cho học sinh trong môi trường có nhiều thay đổi, biết gắn tâm nhìn với hành động, phát huy những giá trị của tổ chức và xã hội theo định hướng đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT, nâng cao chất lượng GD&ĐT phục vụ công cuộc đổi mới phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Giúp giáo viên chủ động hơn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy về kỹ năng sống và đảm bảo được yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học. Góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động GDKNS và các hoạt động GD khác trong nhà trường, như hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp...

**** Nội dung và cách thức thực hiện:***

Không ngừng hoàn thiện các tài liệu GD KNS chuyên biệt và tài liệu tích hợp GD KNS trong các môn học đang được tích hợp hiện nay; phổ biến đến tận tay từng GV, đồng thời tập huấn cho GV về việc thực hiện các tài liệu này. Xây dựng tài liệu quản lý hoạt động GD KNS cho Ban Giám hiệu các trường, trong đó nêu rõ yêu cầu thực hiện, hướng dẫn quản lý hoạt động GD KNS trong nhà trường.

Đối với Ban Giám hiệu: Thành lập nhóm chuyên môn GD KNS để cụ thể hóa chương trình GD KNS của trường; tiến hành xây dựng chương trình GD KNS chi tiết cho từng khối lớp và đưa vào áp dụng thử trong một năm, sau đó đánh giá và điều chỉnh. Trên cơ sở tài liệu hướng dẫn cơ bản của Bộ GD-ĐT, lựa chọn các tài liệu khác từ những tổ chức GD uy tín (UNESCO, UNICEF...) để áp dụng cho nhà trường.

Gợi ý phương thức tổ chức khóa bồi dưỡng phương pháp GD KNS cho tất

cả GV trong trường vào các giờ chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt lớp (tương ứng với 70 tiết học/ 35 tuần thực học) và thời gian còn lại là sao cho phù hợp và hợp lý thời gian đề xuất: 8 buổi (4 ngày khoảng 32 - 35 tiết học/ 105 tiết học cả năm); nội dung đề xuất: lí thuyết và thực hành các phương pháp GD chủ động trong GD KNS như: động não, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai, sử dụng phương tiện trực quan, kể chuyện, xử lí tình huống. Khóa huấn luyện này kết hợp với chuyên đề bồi dưỡng nhận thức về tầm quan trọng của GD KNS.

Đối với GV: Tiếp cận các nguồn tài liệu hướng dẫn GD KNS của Bộ GD&ĐT và những nguồn chính thống khác GV thực hiện nghiêm túc chương trình biên soạn, thường xuyên phản hồi để nhà trường điều chỉnh cho phù hợp.

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia chương trình tập huấn do nhà trường tổ chức và các chương trình tập huấn bên ngoài về GD KNS để nâng cao khả năng sử dụng phương pháp GD KNS; có ý thức thay đổi phương pháp GD theo hướng tích cực hóa người học để đảm bảo hiệu quả hoạt động GD KNS; thường xuyên học hỏi từ đồng nghiệp các kinh nghiệm GD KNS cho HS, đặc biệt các kinh nghiệm về phương pháp GD; sử dụng các phương pháp GD tích cực vào thực tế GD KNS một cách thường xuyên.

Ngoài ra, bản thân giáo viên phải quán triệt tư duy đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính độc lập, sáng tạo của học sinh gắn với thực tiễn, có tài liệu hỗ trợ phong phú, sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học, luôn tạo cho các em tính chủ động, tích cực, hứng thú trong học tập; phát huy tính sáng tạo, tạo được bầu không khí cởi mở thân thiện của lớp của trường. Trong giờ học, giáo viên cần tạo cơ hội cho các em được nói, được trình bày trước nhóm bạn, trước tập thể, nhất là học sinh còn rụt rè, khả năng giao tiếp kém qua đó góp phần tích lũy KNS cho các em.

** Điều kiện thực hiện biện pháp:*

+ Thường xuyên yêu cầu và kiểm tra GV sử dụng các phương pháp GD

tích cực vào giáo án tích hợp KNS, cũng như thực tế GD, tổ chức trao đổi kinh nghiệm sử dụng phương pháp GD KNS giữa GV trong trường.

+ Có nội dung kiểm tra, khảo sát và đánh giá ngay từ đầu năm học đối với năng lực thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức hoạt động của từng giáo viên nói chung và đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nói riêng.

+ Căn cứ kết quả đánh giá, phối hợp với Phòng GD&ĐT huyện, mời chuyên gia về giảng dạy, tập huấn cũng như tạo điều kiện cho giáo viên học tập kinh nghiệm để tăng cường, nâng cao năng lực thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức kỹ năng sống đối với giáo viên.

+ Có kế hoạch và tiêu chí đánh giá cụ thể đối với năng lực của từng giáo viên, với từng kỹ năng sống cần có ở học sinh ở cuối năm học. Thông qua kết quả đánh giá đối với học sinh, xem xét và điều chỉnh hoạt động bồi dưỡng, đào tạo, khuyến khích năng lực thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức của giáo viên trong trường.. Về giáo viên, hàng năm sẽ đánh giá kỹ năng tổ chức, thiết kế bài giảng và khả năng truyền đạt các nội dung kỹ năng sống cho học sinh trong quá trình áp dụng hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Đối với học sinh, đánh giá dựa trên những yêu cầu về kỹ năng sống mà ngành Giáo dục và Đào tạo đề ra.

3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

**** Mục tiêu biện pháp:***

Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm giúp điều chỉnh kế hoạch, nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục KNS phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương.

Thông qua kiểm tra, đánh giá, phát hiện nhân tố tích cực, các mô hình hoạt động giáo dục KNS có hiệu quả để triển khai nhân rộng.

**** Nội dung và cách thức thực hiện:***

Đánh giá kết quả hoạt động giáo dục KNS là một khâu không thể thiếu

trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục KNS nhằm xem xét, nhận định những kết quả đạt được về mặt kiến thức, kỹ năng, hành vi, thái độ ứng xử, những tiến bộ và hạn chế của HS sau mỗi quá trình hoạt động. đánh giá kết quả hoạt động giáo dục KNS của HS cần tập chung vào những nội dung sau:

+ Bám sát chuẩn kỹ năng và thái độ hoạt động giáo dục KNS theo từng chủ điểm, của từng khối lớp.

+ Bám sát mục tiêu của từng hoạt động cụ thể.

+ Đánh giá kết quả từng nội dung hoạt động cụ thể.

+ Đánh giá sự hài lòng, hứng thú của HS khi tham gia hoạt động.

Đánh giá kết quả hoạt động giáo dục KNS cần chú ý đến đặc điểm hình thành KNS, các nguyên tắc về giáo dục KNS cho HS trong nhà trường.

Ban giám hiệu kết hợp cùng các đoàn thể tăng cường kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp thông qua dự giờ thăm lớp, nghe báo cáo kết quả hoạt động, kiểm tra giáo án, sổ sách, báo cáo định kỳ với ban giám hiệu.

Xử lý tốt các kết quả kiểm tra, đánh giá để tác động trở lại khâu tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ GV tham gia giáo dục KNS và góp phần điều chỉnh nội dung và cách thức tổ chức hoạt động giáo dục KNS phù hợp với thực tế. Đánh giá không nên mang tính thời điểm mà phải là một quá trình thường xuyên, liên tục và có hệ thống.

** Điều kiện thực hiện:*

- Phải xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục KNS cho mỗi chủ đề giáo dục theo từng tháng, từng năm. Xác định được mục đích chủ yếu của đánh giá kết quả học tập là so sánh năng lực của HS với mức độ yêu cầu của chuẩn kiến thức và kỹ năng (năng lực) ở từng chủ đề giáo dục kỹ năng sống từng lớp học, để từ đó cải thiện kịp thời hoạt động dạy và hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Đồng thời, lưu ý tiến hành đánh giá kết quả học tập môn học theo ba công đoạn cơ bản là thu thập thông tin, phân tích và xử lý thông tin, xác nhận kết quả học tập và ra quyết định điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học.

- Nhà trường cần xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục KNS của học sinh theo từng kỹ năng sống. Căn cứ hướng dẫn của ngành giáo dục cấp trên, hệ thống các công cụ và hình thức kiểm tra đánh giá, thang đo thái độ phù hợp với từng loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo áp dụng.

- Bồi dưỡng, đào tạo tập huấn, kỹ năng kiểm tra đánh giá KNS cho đội ngũ CBQL và GV. Công khai các nội dung đánh giá kỹ năng sống, phổ biến nội dung.

- Thông qua kiểm tra, giám sát và đưa ra các kết quả kiểm tra, đánh giá để phản hồi và điều chỉnh nội dung trong quá trình tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ GV. Điều chỉnh nội dung và cách thức tổ chức hoạt động giáo dục KNS thông qua trải nghiệm sáng tạo phù hợp với thực tế hơn. Việc kiểm tra, đánh giá phải là một quá trình thường xuyên, liên tục và có hệ thống.

3.2.6. Biện pháp 6: Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài trường tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

**** Mục tiêu của biện pháp***

Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội chú trọng quy trình sản xuất ở các cơ sở các làng nghề truyền thống ở địa phương (Làng nghề: Đại Bái, Xuân Lai, Đồng Kỵ, Gốm Phù Lãng, Phù Khê.) trong việc đa dạng hóa các hoạt động giáo dục KNS cho HS. Lựa chọn các hoạt động thiết thực, ý nghĩa, có tính giáo dục cao, phù hợp với lứa tuổi của học sinh mỗi khối lớp.

Việc phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm làm cho quá trình giáo dục thống nhất, toàn vẹn và việc giáo dục của nhà trường, gia đình, xã hội được tốt hơn. Mục đích và nội dung giáo dục của nhà trường, gia đình và xã hội là thống nhất với nhau, đều nhằm đào tạo và giáo dục thế hệ trẻ trở thành những người có tài, có đức, có năng lực thực hành, năng động và sáng tạo ...

thành những người chủ tương lai của đất nước.

** Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:*

Giáo dục KNS thông qua việc tích hợp vào nội dung các môn học, đặc biệt là các môn khối xã hội như giáo dục công dân, sinh học, địa lý, lịch sử. Không nhất thiết phải triển khai quá nhiều các HĐTN riêng rẽ với từng lớp, từng môn học, có thể nghiên cứu áp dụng đưa nội dung giáo dục KNS vào giờ sinh hoạt dưới cờ, giờ sinh hoạt lớp để: Tổ chức tuyên truyền về phòng chống tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV, kỹ năng ứng xử văn hóa... Tổ chức các trò chơi về kiến thức, về hùng biện ngay tại buổi chào cờ với thời lượng ngắn để rèn luyện kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm đối với từng chủ đề, từng khối lớp trong các nội dung về KNS, ứng xử tình huống...

Thiết lập sự trao đổi thông tin hai chiều giữa nhà trường với gia đình nhằm tuyên truyền có hiệu quả vai trò giáo dục KNS đối với HS. Chủ động bàn bạc, thống nhất biện pháp giáo dục kỹ năng sống với cha mẹ học sinh, để gia đình cùng tác động tạo thói quen giao tiếp ứng xử nhanh nhẹn, lễ phép, mạnh dạn và tự tin trong con em. Mời cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động hơn trong giao tiếp, ứng xử; nói năng mạch lạc hơn, tự tin hơn, và có khả năng tổ chức tốt hơn. Từ đó phụ huynh sẽ thấy được vai trò của việc học, việc rèn kỹ năng sống để phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Xây dựng được mối quan hệ tốt với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Trong năm học, giáo viên cần chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình và địa phương để quản lý tốt quá trình học tập rèn luyện của học sinh.

Phát huy hơn nữa vai trò của tổ chức Đoàn - Đội trong công tác giáo dục KNS: Hình thành KNS cho học sinh không chỉ thông qua hình thức tích hợp trong các môn học có tiềm năng mà còn phải thích hợp thông qua nhiều hình thức khác nhau trong nhà trường. Hoạt động đoàn, đội gắn liền với hoạt động học tập của học sinh THCS trong nhà trường.

Tăng cường phối hợp với chính quyền, với các đoàn thể chính trị - xã hội

ở địa phương, các cơ sở sản xuất làng nghề truyền thống của địa phương như làng đúc đồng Đại Bái, làng mây tre đan Xuân Lai... trong công tác giáo dục kỹ năng sống. Trong việc giáo dục cho trẻ có sự tác động, ảnh hưởng của điều kiện, hoàn cảnh xã hội. Chính vì thế, cần gắn chặt từng bước việc học tập, sinh hoạt, giáo dục rèn luyện KNS cho trẻ với thực tiễn cải tạo xã hội, xây dựng môi trường.

Sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường không chỉ biểu hiện ở một công đoạn cụ thể nhất định mà được đan xen, hòa quyện và diễn ra trong toàn bộ quá trình hoạt động tạo điều kiện, động lực thúc đẩy công tác giáo dục KNS cho HS đạt hiệu quả cao nhất. Cần chú ý việc giáo dục giữ gìn thuần phong mỹ tục, bảo vệ môi trường của cộng đồng cho tìm hiểu lịch sử, phong tục tập quán, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, lễ nghĩa với thầy cô, thân ái với bạn bè

.....

** Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Xây dựng ban đại diện CMHS vững mạnh, thường xuyên duy trì sinh hoạt đều đặn, thường xuyên liên hệ, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường. phụ huynh có kiến thức về KNS để cùng phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục KNS cho học sinh.

- Tổ chức hội thảo về công tác giáo dục KNS cho HS, lên kế hoạch cụ thể về công tác giáo dục KNS đến từng PHHS.

- Nhà trường liên kết với cơ quan đơn vị có điều kiện đỡ đầu hỗ trợ về CSVC, phương tiện để hoạt động giáo dục KNS đạt hiệu quả

- Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo tốt công tác phối hợp giữa GVCN và Tổng phụ trách Đội, định kỳ hàng tháng tổ chức giao ban các tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm để nhận xét, đánh giá và thống nhất tổ chức các hoạt động. Kịp thời hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm về giải pháp, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và phối hợp tổ chức giáo dục.

- Giáo viên chủ nhiệm phải nắm chắc kế hoạch của nhà trường về tổ chức

hoạt động giáo dục kỹ năng sống để lập kế hoạch hoạt động cho lớp mình.

- Giáo viên chủ nhiệm thể hiện rõ sự phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường ở mỗi hoạt động.

3.3. Môi liên hệ giữa các biện pháp

Các phương pháp có sự phối kết hợp chặt chẽ, bổ sung và hỗ trợ nhau kết quả của biện pháp này là yếu tố thành công cho các biện pháp khác...

Mỗi biện pháp đều giữ một vị trí và vai trò quan trọng riêng, trong quá trình thực hiện, các biện pháp cần được áp dụng một cách hợp lý thì mới phát huy được hiệu quả cao nhất.

Trong 6 biện pháp đề xuất trên, biện pháp 1 có tính định hướng, có tính cơ sở, là điều kiện ban đầu để tiến hành thực hiện các biện pháp khác. Trên cơ sở

nhận thức đúng đắn, sẽ tác động đến tính hiệu quả quản lý giáo dục KNS cho học sinh. Biện pháp 2 là trọng tâm, từ biện pháp 3 đến biện pháp 6 có tính chủ đạo trong quy trình thực hiện các biện pháp đề xuất. Biện pháp 6 có tính điều kiện, mang tính hỗ trợ cho việc thực hiện các biện pháp 1 đến biện pháp 5. Do vậy, để thực hiện thành công giáo dục KNS cho học sinh, cần thực hiện đồng bộ 6 biện pháp trên.

Việc thực hiện các biện pháp trên chỉ có thể có hiệu quả khi thực hiện

đồng bộ các biện pháp trên. Vì vậy, việc nhận thức vai trò của từng nội dung phải được xác định một cách rõ ràng, từ mục tiêu, nội dung và cách thực hiện. Ngoài ra, việc xác định tính hiệu quả của từng biện pháp đề xuất phải đặt trong hệ thống hoàn chỉnh, tùy theo điều kiện, thời gian và đối tượng thực hiện quản lý giáo dục, để xác định biện pháp nào là biện pháp trọng tâm. Thực hiện 6 biện pháp đề xuất trên phải tính đến mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan tác động đến quản lý giáo dục KNS cho học sinh.

Như vậy, các biện pháp đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ có tính biện chứng. Do vậy, để thực hiện có hiệu quả 6 biện pháp đề xuất quản lý giáo dục KNS cho học sinh, phải bắt đầu từ việc bồi dưỡng giáo viên năng lực thiết kế

chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài trường, các nhà máy, xí nghiệp các khu di tích lịch sử văn hóa... các tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đó là 2 biện pháp có tính cơ sở và quyết định đến giáo dục KNS cho học sinh thông qua HĐTN ở các trường trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

Những biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh mà chúng tôi đề cập ở trên được rút ra từ việc nghiên cứu cơ sở lý luận và kết quả của quá trình khảo sát thực tế. Để kiểm tra tính đúng đắn và khả thi của các biện pháp này chúng tôi tiến hành khảo nghiệm trên quy mô nhỏ.

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

Khảo nghiệm nhằm thăm dò tính cần thiết và khả thi của biện pháp đề xuất

3.4.2. Đối tượng khảo nghiệm

Để kiểm chứng mức độ cần thiết và tính khả thi của 6 biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành trưng cầu ý kiến của 75 người bao gồm: CBQL và GV các trường THCS trên địa bàn huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể là: Cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng): 20 người. Giáo viên: 55 người.

3.4.3. Cách đánh giá

Rất cần thiết: 3 điểm; Cần thiết: 2 điểm; Không cần thiết: 1 điểm

Rất khả thi: 3 điểm; Khả thi: 2 điểm; Không khả thi: 1 điểm

Xử lý số liệu theo phương pháp thống kê toán học

Mức độ 3: $2,36 \leq X \leq 3$ điểm ; Mức độ 2 : $1,68 \leq X \leq 2,35$; Mức độ 1: $X \leq 1,67$ điểm

3.4.4. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất

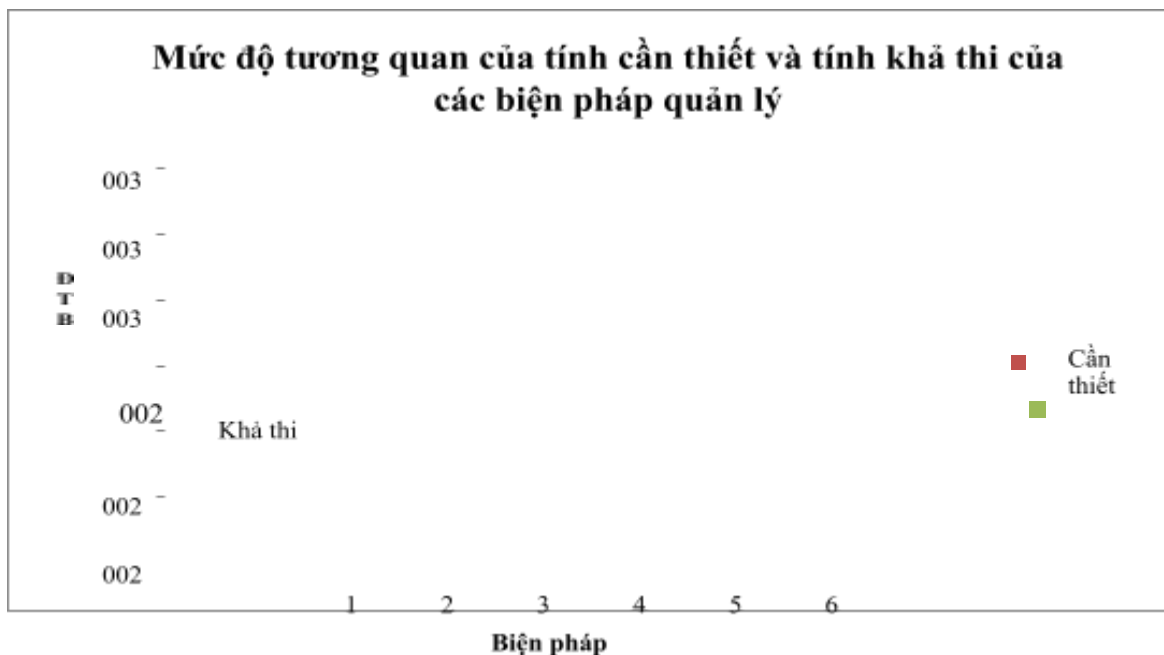
Bảng 3.1. Đánh giá của CBQL, GV về sự cần thiết của các biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

TT	Biện pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hoạt động trải nghiệm và sự cần thiết phải quản lý giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm.	33	44.0	42	56.0	0	0.0	2.44
2	Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch biên soạn nội dung và tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	35	46.7	40	53.3	0	0.0	2.47
3	Biện pháp 3: Phối kết hợp các tổ chức trong nhà trường, phân công giáo viên có năng lực phụ trách công tác giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	39	52.0	36	48.0	0	0.0	2.52
4	Biện pháp 4: Phân công giáo viên chủ động thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	41	54.7	34	45.3	0	0.0	2.55
5	Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	40	53.3	35	46.7	0	0.0	2.53
6	Biện pháp 6: Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài trường tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	38	50.7	37	49.3	0	0.0	2.51

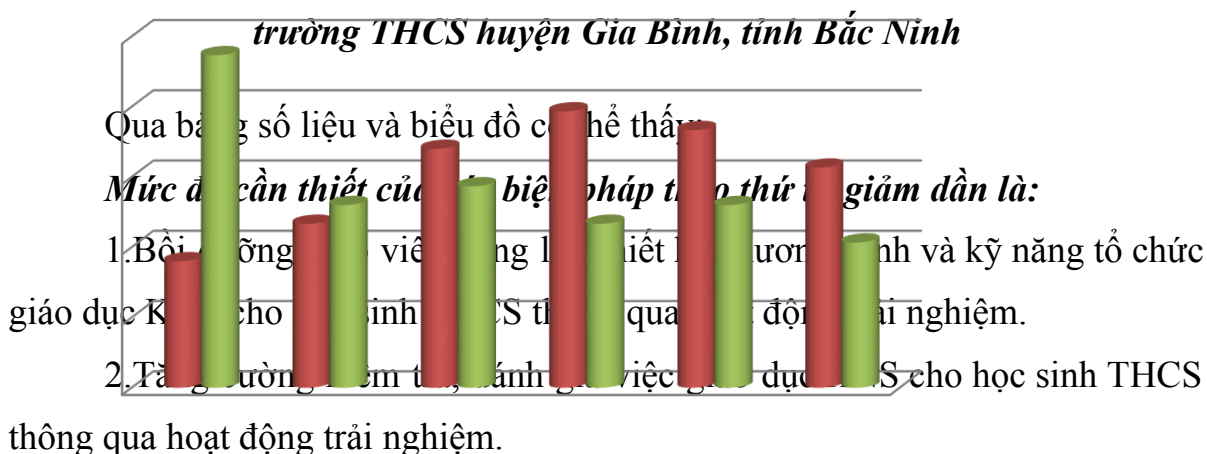
Bảng 3.2. Đánh giá của CBQL, GV về tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

TT	Biện pháp	Rất khả	Khả thi	Không	ĐTB
----	-----------	---------	---------	-------	-----

		thi				khả thi		
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hoạt động trải nghiệm và sự cần thiết phải quản lý giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm.	44	58.7	31	41.3	0	0.0	2.59
2	Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch biên soạn nội dung và tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	36	48.0	39	52.0	0	0.0	2.48
3	Biện pháp 3: Phối kết hợp các tổ chức trong nhà trường, phân công giáo viên có năng lực phụ trách công tác giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	37	49.3	38	50.7	0	0.0	2.49
4	Biện pháp 4: Phân công giáo viên chủ động thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	35	46.7	40	53.3	0	0.0	2.47
5	Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	36	48.0	39	52.0	0	0.0	2.48
6	Biện pháp 6: Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài trường tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm	34	45.3	41	54.7	0	0.0	2.45



Biểu đồ 3.1 Mức độ tương quan của tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh



Mức độ khả thi của các biện pháp theo thứ tự giảm dần là:

1.Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hoạt động trải nghiệm và sự cần thiết phải quản lý giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm..

2.Bố trí đội ngũ giáo viên có năng lực phụ trách công tác giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm.

3.Xây dựng kế hoạch biên soạn nội dung và tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm.

4.Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

5.Bồi dưỡng giáo viên năng lực thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

6.Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài trường tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

Với 6 biện pháp đều được nhận định là có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau cũng như sự đánh giá cao về tính cần thiết và tính khả thi. Xét tỷ lệ đánh giá về tính cần thiết và tính khả thi cho thấy cả 6 biện pháp có 100% ý kiến cho là cần thiết và rất cần thiết, khả thi và rất khả thi. Điều này chứng tỏ các biện pháp đề xuất đều đảm bảo tính khoa học, đúng đắn, phù hợp với thực tiễn trong quá trình quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở nhà trường THCS hiện nay. Tuy nhiên, biện pháp “Phân công giáo viên chủ động thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm” và “Bố trí đội ngũ giáo viên có năng lực phụ trách công tác giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục” vẫn là biện pháp then chốt để tác động mạnh mẽ trong mối quan hệ tuần hoàn giữa sáu biện pháp còn lại. Người quản lý cần thực hiện đồng bộ, nhưng linh hoạt, có sự phối kết hợp hợp lý nhằm đạt được yêu cầu về chất lượng, cũng như tạo được hiệu quả theo kế hoạch đề ra khi quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS có cơ sở khoa học là căn cứ vào yêu cầu đổi mới của giáo dục THCS; định hướng đổi mới về phương pháp; điều kiện thực tiễn và thực trạng công tác quản lý của hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh và đảm bảo các nguyên tắc riêng như đảm bảo tính mục tiêu, hệ thống, kế thừa và khả thi.

Chúng tôi đề xuất 6 biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, đó là:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hoạt động trải nghiệm và sự cần thiết phải quản lý giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm .

Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch biên soạn nội dung và tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

Biện pháp 3: Bố trí đội ngũ giáo viên có năng lực phụ trách công tác giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Biện pháp 4: Phân công giáo viên chủ động thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc giáo dục KNS cho

học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Biện pháp 6: Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài trường tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm.

Để đảm bảo các biện pháp đề xuất phải có tính cần thiết, khả thi và khi áp dụng đem lại hiệu quả cao, tác giả đã tiến hành lấy ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các trường THCS. Kết quả khảo nghiệm cho thấy tất cả 6 biện pháp đều được đánh giá là cấp thiết, có tính khả thi và cần phải được thực

hiện đồng bộ. Các biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ trong đó biện pháp 1

là kim chỉ nam, biện pháp 4 là nòng cốt cho quản lý. Những biện pháp còn lại là điều kiện cần, có tác dụng hỗ trợ cho việc tổ chức các hoạt động. Tuy nhiên không nên coi nhẹ biện pháp nào vì mỗi biện pháp đều là một mắt xích quan trọng để đem đến thành công trong giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm nói riêng và mục tiêu giáo dục nói chung.

Tuy nhiên, do điều kiện để thực hiện các biện pháp quản lý ở từng trường THCS có những điểm khác nhau, nên khi vận dụng các biện pháp quản lý cần linh hoạt và sáng tạo. Điều quan trọng là sau khi HS được tham gia vào hoạt động giáo dục thì các em phải thực sự trở thành chủ thể tích cực, sáng tạo, phát huy hết được các tiềm năng của chính bản thân.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm là con đường quan trọng để hình thành các phẩm chất và năng lực thực tiễn cho HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng với việc xây dựng con người mới phù hợp với sự phát triển chung của thời đại. Đây là hoạt động gắn kết nhà trường với cuộc sống xã hội, hướng cho học sinh tạo lập năng lực thích ứng cao, hình thành kỹ năng sống, rèn luyện kỹ năng trong xử lý tình huống để chuẩn bị bước vào cuộc sống.

Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo tiếp cận chức năng quản lý là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và đánh giá kết quả giáo dục, trên cơ sở đó điều chỉnh và thực hiện quá trình giáo dục KNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh bao gồm nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm, những định hướng đổi mới giáo dục; năng lực của nhà quản lý; năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên.

Khảo sát ý kiến của 75 cán bộ quản lý, giáo viên các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh về thực trạng quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm đã chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng nhận thức. CBQL, GV đã quan tâm và tổ chức giáo dục và quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh ở mức độ Tốt. Bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế như: nhận thức chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục và đặc điểm hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông mới; năng lực tổ chức hoạt động của đội ngũ GV còn hạn chế; công tác kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục chưa có chất lượng; phối hợp các lực lượng giáo dục còn nhiều hạn chế; ...

Đề tài nghiên cứu đã thực hiện được mục đích đặt ra là đề xuất một số biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hoạt động trải nghiệm và sự cần thiết phải quản lý giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm.

Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch biên soạn nội dung và tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

Biện pháp 3: Bố trí đội ngũ giáo viên có năng lực phụ trách công tác giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Biện pháp 4: Phân công giáo viên chủ động thiết kế chương trình và kỹ năng tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc giáo dục KNS cho

học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Biện pháp 6: Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài trường tổ chức giáo dục KNS cho học sinh THCS thông qua hoạt động trải nghiệm

Những biện pháp quản lý giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm được trình bày trong đề tài đều đã được khảo nghiệm và đã được cho rằng là cần thiết và có tính khả thi cao. Hy vọng rằng với hệ thống các biện pháp đó sẽ góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục KNS, giáo dục toàn diện cho HS các trường THCS nói chung và các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh nói riêng.

2. Kiến nghị

2.1. Với UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở GD và ĐT

+ Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo hướng dẫn chương trình HĐTN trong chương trình giáo dục phổ thông mới, cụ thể hóa số giờ trong năm học cho phù hợp (3 tiết học/1 tuần, 105 tiết học /1 năm).

+ Tham mưu với UBND Tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo và có văn bản phối hợp giữa SGD và ĐT và các khu công nghiệp, nhà máy trên địa bàn tỉnh để khi học sinh tới tìm hiểu thực tế tại các khu công nghiệp, nhà máy được thuận lợi và có kết quả cao nhất.

+ Tập huấn tập trung trên SGD để có phương án phù hợp nhất trương trình HĐTN của BGD trong 105 giờ thì nếu gán 2 giờ vào giờ chào cờ đầu tuần và giờ sinh hoạt lớp thì 35 giờ còn lại thì đi thực tế tại các nhà máy là bao nhiêu, tìm hiểu các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương là bao nhiêu, còn lại là thời gian các em nghiên cứu viết thu hoạch.....

+ Chỉ đạo các PGD và ĐT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phối hợp và trao đổi, học tập, phối kết hợp và rút kinh nghiệm để chương trình HĐTN đa dạng và sinh động.....

2.2. Với UBND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

+ Chỉ đạo PGD và ĐT huyện Gia Bình thống nhất chương trình HĐTN trên địa bàn huyện và phù hợp với các trường trong huyện để HĐTN có hiệu quả nhất trong trương trình đổi mới GD.

+ Chỉ đạo việc phân khai ngân sách cho các trường liên quan tới đầu tư CSVC, trang thiết bị cho HĐTN phù hợp với từng đơn vị trường trong toàn huyện.

+ Chỉ đạo các nhà máy, xí nghiệp, các khu di tích lịch sử trên địa bàn huyện phối hợp hài hòa cho từng đơn vị vào thời gian hợp lý nhất.

2.3. Với phòng GD và ĐT huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

+ Chỉ đạo việc tập huấn, trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm giữa các đơn vị trường trong huyện để HĐTN có hiệu quả.

+ Thống nhất chương trình HĐTN trên địa bàn huyện Gia Bình phần cơ bản (70 tiết học trong giờ chào cờ đầu tuần và giờ sinh hoạt lớp).

+ Tham mưu với UBND huyện Gia Bình đầu tư kinh phí, CSVN để HĐTN thực sự thuận lợi đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.4. Với các đơn vị chức năng có liên quan

+ Phối kết hợp giữa các trường trong huyện, giữa nhà trường với địa bàn xã, giữa trường với các nhà máy xí nghiệp, các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện, tỉnh nhờ vào các văn bản của UBND các cấp, SGD và ĐT

+ Phối kết hợp với các đoàn thể trên địa phương, với PHHS với TPT, ĐTN và các lực lượng GD khác để từng bước hoàn thiện chương trình HĐTN sao cho hiệu quả và phong phú giúp các em học sinh hoàn thiện nhân cách, kỹ năng sống,,, đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo (1997), “Khái niệm về quản lý giáo dục và chức năng quản lý giáo dục”, *Tạp chí phát triển giáo dục*, số 1-1997.
2. Nguyễn Thanh Bình (2010), *Giáo trình chuyên đề GDKNS*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
3. Nguyễn Thanh Bình (2007), “Giáo dục kỹ năng sống dựa vào trải nghiệm”, *Tạp chí giáo dục* (Tr 18,19)
4. Nguyễn Thanh Bình (2008), *Giáo trình giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Kim Dung, Lưu Thu Thủy, Vũ Thị Sơn (2003), *Những nghiên cứu và thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam*, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học* - tài liệu dành cho giáo viên, NXB giáo dục Việt Nam.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới*, Hà Nội.
8. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Mỹ Lộc (1995), *Lí luận quản lý giáo dục và quản lý nhà trường*, NXB Giáo dục.
9. Trần Văn Chương (2016), *Quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong các trường đại học địa phương ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục.
10. *Chương trình Hoạt động trải nghiệm* (2018), Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
11. Bùi Ngọc Diệp (2017), *Một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường phổ thông*, <https://123doc.org/document/4464262-mot-so-van-de-chung-ve-hd-tnst.htm>.
12. Phạm Minh Hạc (2001), “Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

13. Hoàng Thị Hiền (2014), Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường PTDTNT THCS tỉnh Tuyên Quang, Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, ĐHSP - ĐHTN.
14. Nguyễn Thị Liên (chủ biên), Nguyễn Thị Hằng, Tưởng Duy Hải, Đào Thị Ngọc Minh (2016), Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông, NXB Giáo dục Việt Nam.
15. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên) (2010), Giáo dục Giá trị sống và Kỹ năng sống cho học sinh, Hà Nội.
16. Nguyễn Ngọc Quang (1989), “*Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*”, Trường quản lý giáo dục Trung ương I, Hà Nội.
17. Ngô Thị Tuyên (Chủ biên) (2010), *Cẩm nang giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*, NXB giáo dục Việt Nam.
18. Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên) (2019), Tài liệu tìm hiểu về chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Tài liệu tập huấn giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
19. Đỗ Ngọc Thống (2015), “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ kinh nghiệm giáo dục quốc tế và vấn đề của Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, (Số 115/2015).
20. Ma Thị Minh Trang (2018), Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh dân tộc thiểu số ở các trường tiểu học huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường ĐHSP Thái Nguyên.
21. UNICEF, Myanmar’s School -Based Healthy Living and HIV/AIDS Prevention Education Programme (SHAPE); UNESCO Angela Owusu-Boampong (2007), Country Profile commissioned for the EFA Global Monitoring Report 2008.
22. Phan Thanh Vân (2011), *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- 23.Đinh Thị Kim Thoa, *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - Góc nhìn từ lý thuyết “học từ trải nghiệm”*.
- 24.Bùi Sỹ Tụng, Lê Kiến Thiết, Phan Nguyên Thái, Nguyễn Trọng Tiến (2007), *Hoạt động nghiệp vụ của đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh*, NXB Đại học Sư phạm.
- 25.UNESCO: *Kỹ năng sống - cầu nối tới khả năng con người*, Tiểu ban giáo dục UNESCO - 2003 (Life skills - The bridge to Human Capabilited).
- 26.V.A.Kruchetxki (1981), *Những cơ sở của tâm lý học sư phạm*, tập 1, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.

(Về thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh)

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!

Phần 1. Thông tin về người được khảo sát

Số năm công tác: ☐ 1. Dưới 5 năm ☐ 2. Từ 5 đến 10 năm ☐ Trên 10 năm

Phần 2: Nội dung khảo sát

Câu 1: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về tầm quan trọng của những định hướng đổi mới giáo dục đối với hoạt động giáo dục ở trường trung học cơ sở hiện nay.

STT	Nội dung đổi mới giáo dục	Mức độ đánh giá			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
	Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.				
	Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo.				
	Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.				
	Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập;				
	Giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.				
	Chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.				

Phát triển ở học sinh khả năng sáng
tạo, tự học, khuyến khích học tập
suốt đời.

Câu 2: Đồng chí cho ý kiến của mình về đặc điểm của hoạt động TNST trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

STT	Đặc điểm HĐTN	Mức độ đánh giá		
		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý 1 phần	Phân vân Không đồng ý
2.1	HĐTN là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.			
2.2	HĐTN là hoạt động ngoại khóa môn học do tổ chuyên môn và giáo viên thiết kế, hướng dẫn thực hiện.			
2.3	HĐTN tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống.			
2.4	Thông qua HĐTN, những kinh nghiệm đã trải qua chuyển hoá thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.			
2.5	HĐTN góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh			
2.6	HĐTN có chức năng chủ yếu là giáo dục trí tuệ, nhận thức, hình thành các biểu tượng, khái niệm, định luật, lý thuyết, các kỹ năng tư duy...			
2.7	Nội dung HĐTN được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.			
2.8	Nội dung HĐTN được xây dựng dựa theo chủ đề và các chủ đề tương ứng với hoạt động của từng tháng.			
2.9	Ở cấp THCS, nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp.			
2.10	Ở cấp THPT, nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động hoạt động hướng vào bản thân.			

Câu 3: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về việc thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho HS thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

STT	Mục tiêu GN KNS	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Dưới trung bình
	Củng cố ở học sinh thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt; Giúp học sinh hành vi giao tiếp ứng xử văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; Học sinh hiểu được những tác động mà hành vi và thái độ của mình có thể gây ra, có thái độ và hành vi tích cực đối với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, đối với các vấn đề của cuộc sống. Thay đổi hành vi của học sinh theo hướng tích cực, mang tính xây dựng đối với các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Hình thành các giá trị của cá nhân học sinh theo chuẩn mực chung của xã hội; Hình thành và phát triển ở học sinh năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học;				

Câu 4: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về việc thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống cho HS thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

STT	Nội dung GD KNS	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Dưới trung bình
	- Trang bị cho học sinh tri thức cần thiết về kỹ năng sống như: tầm quan trọng của kỹ năng sống và ý nghĩa của việc thực hiện kỹ năng sống đối với bản thân và xã hội, quy tắc thực hiện hành vi, ... - Hình thành ở học sinh quy trình tập luyện, rèn luyện kỹ năng sống và quá trình thực hành kỹ năng sống trong các tình huống khác nhau. - Hình thành ở học sinh thái độ tích cực đối với việc thực hiện hành vi, kỹ năng sống, có niềm tin trong quá trình tập luyện, rèn luyện.				

Câu 5: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về việc thực hiện phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

STT	Phương pháp giáo dục KNS thông qua HĐTN	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Dưới trung bình
	Phương pháp giải quyết vấn đề				
	Phương pháp sắm vai				
	Phương pháp làm việc nhóm				
	Phương pháp nêu gương				
	Phương pháp tập luyện				
	Phương pháp rèn luyện				

Câu 6: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về việc thực hiện hình thức giáo dục kỹ năng sống cho HS thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

STT	Hình thức giáo dục KNS thông qua HĐTN	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Dưới trung bình
	Các hình thức có tính khám phá: các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, du lịch qua màn ảnh nhỏ, bài tập quan sát phát hiện, xử lý tình huống...				
	Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác: hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi, triển lãm, tạo sản phẩm...				
	Các hình thức có tính cống hiến: hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội...				
	Các hình thức có tính nghiên cứu: các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, hội thảo khoa học, báo cáo trình diễn, sáng tạo công nghệ và nghệ thuật...				

Câu 7: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về mức độ kỹ năng sống của học sinh THCS ở đơn vị mình công tác.

		Mức độ đánh giá KN			
STT	Kỹ năng sống của học sinh THCS	Tốt	Khá	Trung bình	Dưới trung bình
	KN giao tiếp				
	KN tự phục vụ bản thân,				
	KN xác lập mục tiêu cuộc đời,				
	KN quản lý thời gian hiệu quả,				
	KN điều chỉnh và quản lý cảm xúc,				
	KN tự nhận thức và đánh giá bản thân,				
	KN hợp tác và chia sẻ,				
	KN thể hiện tự tin trước đám đông,				
	KN đối diện và ứng phó khó khăn				
	trong cuộc sống,				
	KN đánh giá.				

Câu 8: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về mức độ quan trọng của những căn cứ khi lập kế hoạch GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

STT	Căn cứ xây dựng kế hoạch	Mức độ đánh giá			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
	Căn cứ vào thực trạng giáo dục KNS của nhà trường trong năm học để thấy được ưu điểm và nhược điểm của công tác GDKNS, những vấn đề gì còn tồn tại, từ đó xếp ưu tiên từng vấn đề cần giải quyết. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của ngành, của địa phương, nhiệm vụ năm học. Căn cứ vào đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương phù hợp cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Căn cứ vào thực trạng và nhu cầu giáo dục KNS của học sinh, mục tiêu giáo dục THCS. Căn cứ vào điều kiện giáo dục như: cơ sở vật chất, tài chính, quỹ thời gian, sự phối hợp với lực lượng giáo dục trong trường và ngoài trường.				

Câu 9: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về công tác lập kế hoạch GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

Mức độ đánh giá

STT	Lập kế hoạch	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Dưới trung bình
	Sự phù hợp giữa kế hoạch giáo dục KNS cho học sinh với kế hoạch, chương trình hoạt động trải nghiệm và không cản trở việc thực hiện kế hoạch trải nghiệm. Tính khoa học, kế thừa, toàn diện, cụ thể và trọng tâm trong từng hoạt động trải nghiệm của kế hoạch. Tính rõ ràng, hợp lý của việc tích hợp mục tiêu, nội dung giáo dục KNS với mục tiêu, nội dung hoạt động trải nghiệm. Kế hoạch đảm bảo phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt yếu kém, củng cố ưu điểm, vạch ra được chiều hướng phát triển trong việc hình thành KNS ở học sinh. - Kế hoạch phản ánh mối quan hệ thống nhất giữa các thành tố của hoạt động trải nghiệm với các thành tố của hoạt động giáo dục kỹ năng sống. - Kế hoạch thể hiện sự phân cấp quản lý của Hiệu trưởng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và cụ thể.				

Câu 10: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về công tác tổ chức thực hiện GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

STT	Tổ chức thực hiện	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Dưới trung bình
	Thành lập Ban chỉ đạo và bố trí nhân sự để thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Công bố và giải thích rõ mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm và tổ chức thảo luận biện pháp thực hiện kế hoạch, định rõ tiến trình, tiến độ thực hiện. Tạo điều kiện cho người tham gia tổ chức giáo dục KNS thông qua HĐTN phát huy tinh thần tự giác, tích cực, phối hợp cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thực hiện nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm, Tổ chức phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường để thực hiện giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Tổ chức huy động nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho trải nghiệm, ...				

Câu 11: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về công tác chỉ đạo thực hiện GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

STT	Chỉ đạo thực hiện	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Dưới trung bình
	Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động trải nghiệm tích hợp giáo dục KNS. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động hoạt động lớn, quy mô trường. Chỉ đạo GVCN thiết kế và tổ chức thực hiện giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm thường xuyên tại lớp mình phụ trách. Chỉ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục như: cán bộ Đoàn - Đội, cha mẹ học sinh, ... trong tổ chức giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm. Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục KNS cho học sinh. Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm. Chỉ đạo đổi mới hoạt động đánh giá kết quả giáo dục KNS, đánh giá hoạt động trải nghiệm mang tính tích hợp và phát triển.				

Câu 12: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về công tác Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

STT	Kiểm tra, giám sát và đánh giá	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Dưới trung bình
	Xây dựng được các tiêu chí đánh giá tích hợp kết quả giáo dục KNS và kết quả hoạt động trải nghiệm sát với mục đích yêu cầu của từng hoạt động, trong từng thời điểm. Xây dựng lực lượng đánh giá có uy tín đối với từng hoạt động, Sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá có ưu thế trong đánh giá năng lực. Xử lý và phân tích kết quả đánh giá một cách kịp thời, chính xác, khách quan. Phản hồi thông tin cho giáo viên, học sinh để giúp điều chỉnh từ nhiều phía hoạt động giáo dục KNS thông qua hoạt động trải nghiệm.				

Câu 13: Đồng chí cho ý kiến đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý GDKNS cho HS thông qua hoạt động trải nghiệm ở đơn vị mình công tác.

		Mức độ đánh giá			
STT	Yếu tố ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng	Khá ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
	Nhận thức của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường				
	Năng lực quản lý của Hiệu trưởng				
	Năng lực của người tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh				
	Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường				
	trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm				
	Điều kiện CSVC, kỹ thuật, tài chính				
	phục vụ cho hoạt động trải nghiệm				